

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Tài chính năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3132/QĐ-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế Xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính năm 2025 (Phụ lục I) và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính năm 2025 (Phụ lục II).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC (05 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Đỗ Thành Trung

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ TÀI CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
TRÌNH CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH HOẶC BAN HÀNH THEO THẨM QUYỀN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ
(Kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-BTC ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính)

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
1	Luật	13/2008/QH12	03/06/2008	Luật Thuế giá trị gia tăng	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15	01/07/2025	
2	Luật	14/2008/QH12	03/06/2008	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 19 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15	01/10/2025	
3	Luật	31/2013/QH13	19/06/2013	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15	01/07/2025	
4	Luật	32/2013/QH13	19/06/2013	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 19 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15	01/10/2025	
5	Nghị quyết	35/2021/QH15	13/11/2021	Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải phòng	Được thay thế bởi Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/06/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	01/07/2025	
6	Nghị quyết của UBTVQH	09/2021/UBTVQH15	08/12/2021	Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024	Điều 1 của Nghị quyết số 62/2024/UBTVQH15 quy định việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của UBTVQH về chi phí quản lý BHXH, BHTN giai đoạn 2022 - 2024 đến hết ngày 30/06/2025	30/06/2025	
7	Nghị quyết của UBTVQH	62/2024/UBTVQH15	24/12/2024	Về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBTVQH về chi	Ngày 10/07/2025 UBTVQH ban hành Nghị quyết số 89/2025/UBTVQH15 quy định về mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã	30/06/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	H			phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024	hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2025-2027		
8	Nghị định	14/2023/NĐ-CP	20/04/2023	Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.	01/03/2025	
9	Nghị định	209/2013/NĐ-CP	18/12/2013	Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/07/2025	
10	Nghị định	218/2013/NĐ-CP	26/12/2013	Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều TNDN	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN	15/12/2025	
11	Nghị định	81/2014/NĐ-CP	14/08/2014	Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 204/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết trình tự, thủ tục lập dự toán, thanh toán kinh phí chi trả chi phí tố tụng	11/07/2025	
12	Nghị định	36/2015/NĐ-CP	17/04/2015	Nghị định số 36/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định tiêu chí thành lập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Hải quan các cấp.	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.	01/03/2025	
13	Nghị định	30/2016/NĐ-CP	28/04/2016	Nghị định số 30/2016/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 212/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết hoạt động	25/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (Đối với quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 4 và Điều 11 Nghị định số 30/2016/NĐ-CP tiếp tục thực hiện cho đến khi Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 hết hiệu lực thi hành.	đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp		
14	Nghị định	93/2017/NĐ-CP	07/08/2017	Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước.	01/08/2025	
15	Nghị định	129/2017/NĐ-CP	16/11/2017	Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	09/01/2025	
16	Nghị định	151/2017/NĐ-CP	26/12/2017	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 114 Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	
17	Nghị định	152/2017/NĐ-CP	27/12/2017	Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	01/07/2025	
18	Nghị định	167/2017/NĐ-CP	31/12/2017	Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy	Được thay thế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 03/2025/NĐ-CP ngày	01/01/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;	01 tháng 01 năm 2025 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.		
19	Nghị định	44/2018/NĐ-CP	13/03/2018	Nghị định số 44/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 287/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không	01/01/2026	
20	Nghị định	45/2018/NĐ-CP	13/03/2018	Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	20/01/2025	
21	Nghị định	46/2018/NĐ-CP	14/03/2018	Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định 15/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2025 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt	03/02/2025	
22	Nghị định	59/2018/NĐ-CP	20/04/2018	Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	15/08/2025	
23	Nghị định	29/2018/NĐ-CP	05/03/2018	Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	01/04/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
24	Nghị định	70/2018/NĐ-CP	15/05/2018	Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước	Được bãi bỏ tại điểm b khoản 2 Điều 55 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo	14/10/2025	
25	Nghị định	30/2018/NĐ-CP	07/03/2018	Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 250/2025/NĐ-CP ngày 22/09/2025 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự	22/09/2025	
26	Nghị định	97/2019/NĐ-CP	23/12/2019	Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 250/2025/NĐ-CP ngày 22/09/2025 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự	22/09/2025	
27	Nghị định	43/2018/NĐ-CP	12/03/2018	Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định 84/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2025 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.	04/04/2025	
28	Nghị định	97/2019/NĐ-CP	23/12/2019	Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 250/2025/NĐ-CP ngày 22/09/2025 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài	22/09/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản	sản trong tổ tụng hình sự		
29	Nghị định	89/2020/NĐ-CP	04/08/2020	Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.	01/03/2025	
30	Nghị định	80/2020/NĐ-CP	08/07/2020	Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/07/2020 của Chính phủ quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	Được thay thế theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.	08/12/2025	
31	Nghị định	94/2020/NĐ-CP	21/08/2020	Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia;	Được thay thế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 97/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2025	05/05/2025	
32	Nghị định	122/2020/NĐ-CP	15/10/2020	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp.	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 về đăng ký doanh nghiệp	01/07/2025	
33	Nghị định	28/2021/NĐ-CP	26/03/2021	Nghị định 28/2021/NĐ-CP ngày 26/ 03/ 2021 quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 312/2025/NĐ-CP ngày 06/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế	06/12/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				tư	quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT		
34	Nghị định	35/2021/NĐ-CP	29/03/2021	Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	11/09/2025	
35	Nghị định	01/2021/NĐ-CP	04/01/2021	Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 về đăng ký doanh nghiệp	01/07/2025	
36	Nghị định	57/2021/NĐ-CP	04/06/2021	Nghị định số 57/2021/NĐ-CP ngày 04/06/2021 của Chính phủ bổ sung điểm g khoản 2 Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN	15/12/2025	
37	Nghị định	67/2021/NĐ-CP	15/07/2021	Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.	Được thay thế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.	01/01/2025	
38	Nghị định	99/2021/NĐ-CP	11/11/2021	Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công	Được thay thế theo quy định tại điểm a khoản 2 nghị định số 254/2025/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công	29/06/2025	
39	Nghị định	114/2021/NĐ-CP	16/12/2021	Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về	Được thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 99 Nghị định 242/2025/NĐ-CP ngày 10/09/2025 của Chính phủ về quản lý và sử	10/09/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài		
40	Nghị định	27/2022/NĐ-CP	19/04/2022	Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 59 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2025 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	31/12/2025	
41	Nghị định	49/2022/NĐ-CP	29/07/2022	Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/07/2025	
42	Nghị định	89/2022/NĐ-CP	28/10/2022	Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.	01/03/2025	
43	Nghị định	127/2022/NĐ-CP	30/12/2022	Nghị định số 127/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 206/2025/NĐ-CP ngày 15/07/2025 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ	15/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ ngày 30 tháng 12 năm 2022 đến ngày 04 tháng 10 năm 2023.	nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2025 - 2030.		
44	Nghị định	20/2023/NĐ-CP	04/05/2023	Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Được thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 99 Nghị định 242/2025/NĐ-CP ngày 10/09/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài	10/09/2025	
45	Nghị định	38/2023/NĐ-CP	24/06/2023	Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐCP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 59 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2025 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	31/12/2025	
46	Nghị định	24/2024/NĐ-CP	27/02/2024	Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	04/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu thầu			
47	Nghị định	114/2024/NĐ-CP	15/09/2024	Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/09/2024 ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 114 Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	
48	Nghị định	138/2024/NĐ-CP	24/10/2024	Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.	Được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.	06/05/2025	
49	Nghị định	180/2024/NĐ-CP	31/12/2024	Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH5 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội	Hết hiệu lực do hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (khoản 1 Điều 2 Nghị định 180/2024/NĐ-CP có quy định: Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025.	Đến hết ngày 30/06/2025	
50	Nghị định	81/2025/NĐ-CP	02/04/2025	Nghị định số 81/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2025 gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.	<u>Hết hiệu lực do hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025</u>	31/12/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
51	Nghị định	82/2025/NĐ-CP	02/04/2025	Nghị định số 82/2025/NĐ-CP ngày ngày 02 tháng 4 năm 2025 gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025.	<u>Hết hiệu lực do hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025</u>	31/12/2025	
52	Nghị định	50/2025/NĐ-CP	28/02/2025	Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 114 Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	
53	Nghị định	71/2025/NĐ-CP	28/03/2025	Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	11/09/2025	
54	Quyết định	124/2004/QĐ-TTg	08/07/2004	Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 07 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam	Bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam	01/07/2025	
55	Quyết định	78/2010/QĐ-TTg	30/11/2010	Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về mức giá trị hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế	Bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 01/2025/QĐ-TTg ngày 03/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về mức giá trị hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế	18/02/205	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
56	Quyết định	60/2015/QĐ-TTg	27/11/2015	Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Được thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định 233/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2025 quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.	26/08/2025	
57	Quyết định	50/2017/QĐ-TTg	31/12/2017	Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị	01/07/2025	
58	Quyết định	27/2018/QĐ-TTg	6/07/2018	Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 36/2025/NĐ-CP ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	15/11/2025	
59	Quyết định	38/2019/QĐ-TTg	31/12/2019	Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ	Được thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định 233/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2025 quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế	26/08/2025	
60	Quyết định	19/2022/QĐ-TTg	22/09/2021	Về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2024	Điều 6 Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg quy định: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2022 và được áp dụng cho các năm tài chính từ năm 2022 đến hết năm 2024. Riêng việc chi trả tiền lương tăng thêm 0,8 lần thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định này.	- 31/12/2024 - Việc chi trả tiền lương tăng thêm hết hiệu lực 30/06/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
61	Thông tư	21-TC/TCT	18/03/1994	Thông tư này bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 21-TC/TCT ngày 18 tháng 3 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn sử dụng đất nông nghiệp.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 59/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp	01/07/2025	
62	Thông tư	19/2003/TT-BTC	20/03/2003	Thông tư 19/2003/TT-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ và quản lý cổ phiếu quỹ trong công ty cổ phần	Được bãi bỏ bởi Thông tư 96/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2025 bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 19/2003/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ và quản lý cổ phiếu quỹ trong công ty cổ phần	15/12/2025	
63	Thông tư	107/2007/TT-BTC	07/09/2007	Thông tư số 107/2007/TT-BTC ngày 07/09/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thanh toán	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 26/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2025 bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.	10/07/2025	
64	Thông tư	155/2009/TT-BTC	31/07/2009	Thông tư số 155/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2009 hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 82/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2025 bãi bỏ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 155/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2009 hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ; Thông tư số 202/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn một số nội dung về tài chính trong bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; Thông tư số 92/2011/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2011 hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp	01/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp		
65	Thông tư	202/2009/TT-BTC	20/10/ 2009	Thông tư số 202/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn một số nội dung về tài chính trong bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 82/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2025 bãi bỏ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 155/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2009 hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ; Thông tư số 202/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn một số nội dung về tài chính trong bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; Thông tư số 92/2011/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2011 hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp	01/10/2025	
66	Thông tư	137/2010/TT-BTC	15/09/2010	Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước bán đấu giá và	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư 03/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 01 năm 2025 hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc	22/01/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản.	thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.		
67	Thông tư	92/2011/TT-BTC	23/06/2011	Thông tư số 92/2011/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2011 hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 82/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2025 bãi bỏ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 155/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2009 hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ; Thông tư số 202/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn một số nội dung về tài chính trong bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; Thông tư số 92/2011/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2011 hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp	01/10/2025	
68	Thông tư	138/2012/TT-BTC	20/08/2012	Thông tư số 138/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh đối với công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 83/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2025 bãi bỏ Thông tư số 138/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh	01/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					đối với công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước		
69	Thông tư	180/2012/TT-BTC	24/10/2012	Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 82/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2025 bãi bỏ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 155/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2009 hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ; Thông tư số 202/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn một số nội dung về tài chính trong bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; Thông tư số 92/2011/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2011 hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp	01/10/2025	
70	Thông tư	219/2013/TT-BTC	31/12/2012	Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					tăng		
71	Thông tư	231/2012/TT-BTC	28/12/2012	Thông tư số 231/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 26/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2025 bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.	10/07/2025	
72	Thông tư	56/2014/TT-BTC	28/04/2014	Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	
73	Thông tư	31/2014/TT-BTC	07/03/2014	Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	
74	Thông tư	137/2014/TT-BTC	18/09/2014	Thông tư số 137/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định tại Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 85/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2025 hướng dẫn việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định tại Quyết định số 08/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về chế	10/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					độ bồi dưỡng giám định tư pháp		
75	Thông tư	153/2014/TT-BTC	20/10/2014	Thông tư số 153/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế xem xét, thẩm tra, chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài theo phương thức tự vay, tự trả của doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ.	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 76/2025/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2025 bãi bỏ các thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tự vay, tự trả của doanh nghiệp do nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ	05/09/2025	
76	Thông tư	171/2014/TT-BTC	14/11/2014	Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 6 Thông tư 45/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu.	08/08/2025	
77	Thông tư	07/2014/TT-BKHĐT	24/11/2014	Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT ngày 24/11/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 28/2024/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	15/02/2025	
78	Thông tư	142/2015/TT-BTC	04/09/2015	Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	
79	Thông tư	12/2015/TT-BKHĐT	27/10/2015	Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về quy chuẩn chuyên môn	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 28/2024/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 hướng dẫn một số nội	15/02/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				trong hoạt động giám định tư pháp; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp và thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.	dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư		
80	Thông tư	193/2015/TT-BTC	24/11/2015	Thông tư số 193/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/07/2025	
81	Thông tư	11/2016/TT-BTC	19/01/2016	Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/01/2016 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh	Quy định tại khoản 2 Điều 33 về hiệu lực thi hành và khoản 1 Điều 34 về điều khoản chuyển tiếp tại Thông tư 58/2021/TT-BTC	05/05/2025	
82	Thông tư	20/2016/TT-BTC	03/02/2016	Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 116/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế	15/12/2025	
83	Thông tư	153/2016/TT-BTC	20/10/2016	Thông tư số 153/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025	02/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn	ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.		
84	Thông tư	173/2016/TT-BTC	28/10/2016	Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/07/2025	
85	Thông tư	233/2016/TT-BTC	11/11/2016	Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 ngày 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				của Luật Giá;			
86	Thông tư	244/2016/TT-BTC	11/11/2016	Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư 16/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp		
87	Thông tư	258/2016/TT-BTC	11/11/2016	Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư 70/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy	01/07/2025	
88	Thông tư	268/2016/TT-BTC	14/11/2016	Thông tư số 268/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông và Thông tư số 32/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 268/2016/TT-BTC	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư 55/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông	20/07/2025	
89	Thông tư	273/2016/TT-BTC	14/11/2016	Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Thông tư 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.	01/07/2025	
90	Thông tư	280/2016/TT-BTC	14/11/2016	Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực	02/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				vụ công ích thủy lợi;	quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.		
91	Thông tư	282/2016/TT-BTC	14/11/2016	Thông tư số 282/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	
92	Thông tư	283/2016/TT-BTC	14/11/2016	Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	
93	Thông tư	314/2016/TT-BTC	28/11/2016	Thông tư số 314/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 64/2019/TT-BTC	Được thay thế bởi Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt	15/12/2025	
94	Thông tư	23/2017/TT-BTC	16/03/2017	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh	Quy định tại khoản 2 Điều 33 về hiệu lực thi hành và khoản 1 Điều 34 về điều khoản chuyển tiếp tại Thông tư 58/2021/TT-BTC	05/05/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
95	Thông tư	48/2017/TT-BTC	15/05/2017	Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 03/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 01 năm 2025 hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.	22/01/2025	
96	Thông tư	63/2017/TT-BTC	19/06/2017	Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 04/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí về thực hiện dân chủ ở cơ sở để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.	11/03/2025	
97	Thông tư	71/2017/TT-BTC	13/07/2017	Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 17/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	10/06/2025	
98	Thông tư	45/2017/TT-BTC	12/05/2017	Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
99	Thông tư	107/2017/TT-BTC	10/10/2017	Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 13 Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.	01/01/2025	
100	Thông tư	108/2018/TT-BTC	15/11/2017	Thông tư số 108/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán dự trữ quốc gia	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 13 Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp	01/01/2025	
101	Thông tư	132/2017/TT-BTC	15/12/2017	Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 17/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	10/06/2025	
102	Thông tư	144/2017/TT-BTC	29/12/2017	Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	18/12/2025	
103	Thông tư	36/2018/TT-BTC	30/03/2018	Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Được thay thế bởi Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.	28/10/2025	
104	Thông tư	37/2018/TT-BTC	16/04/2018	Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 21/2025/TT-BTC ngày 06 tháng 05 năm 2025 bãi bỏ các Thông tư trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành	19/06/2025	
105	Thông tư	57/2018/TT-BTC	05/07/2018	Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 21/2025/TT-BTC ngày 06 tháng 05	19/06/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự	năm 2025 bãi bỏ các Thông tư trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành		
106	Thông tư	119/2018/TT-BTC	05/12/2018	Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 17/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	10/06/2025	
107	Thông tư	54/2018/TT-BTC	08/06/2018	Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 17/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	10/06/2025	
108	Thông tư	75/2018/TT-BTC	17/08/2018	Thông tư số 75/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi của Bộ Tài chính	Được bãi bỏ tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 137/2025/TT-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng không và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng hàng không	14/02/2026	
109	Thông tư	77/2018/TT-BTC	17/08/2018	Thông tư số 77/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	
110	Thông tư	82/2018/TT-BTC	30/08/2018	Thông tư số 82/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính bãi bỏ nội dung ví dụ 37- quy định tại điểm a.4 khoản 10 Điều 7 Thông tư	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng		
111	Thông tư	113/2018/TT-BTC	15/11/2018	Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá trong hoạt động quy hoạch;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	
112	Thông tư	03/2018/TT-BTC	12/01/2018	Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Thông tư 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.	01/07/2025	
113	Thông tư	03/2019/TT-BKHĐT	22/01/2019	Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 02/2025/TT-BKHĐT ngày 03 tháng 01 năm 2025 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam.	10/03/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
114	Thông tư	70/2019/TT-BTC	03/10/2019	Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 6 Thông tư 46/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	01/07/2025	
115	Thông tư	86/2019/TT-BTC	03/12/2019	Thông tư số 86/2019/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Nhà nước đầu tư, quản lý;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	
116	Thông tư	01/2019/TT-BKHĐT	04/01/2019	Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê	Được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 20/2024/TT-BKHĐT ngày 13 tháng 11 năm 2024 quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê.	01/01/2025	
117	Thông tư	58/2019/TT-BTC	30/08/2019	Thông tư số 58/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại (được sửa đổi, bổ sung năm 2021) hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 81/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2025 quy định về quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại	01/10/2025	
118	Thông tư	64/2019/TT-BTC	16/09/2019	Thông tư số 64/2019/TT-BTC ngày 16/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông	Được thay thế bởi Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà	15/12/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				tư số 314/2016/TT-BTC ngày 28/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/04/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước	nước tạm thời nhân rồi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt		
119	Thông tư	76/2019/TT-BTC	05/11/2019	Thông tư số 76/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 13 Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp	01/01/2025	
120	Thông tư	79/2019/TT-BTC	14/11/2019	Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán áp dụng cho ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công.	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 13 Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp	01/01/2025	
121	Thông tư	88/2019/TT-BTC	24/12/2019	Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 17/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	10/06/2025	
122	Thông tư	08/2020/TT-BTC	18/02/2020	Thông tư số 08/2020/TT-BTC ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	
123	Thông tư	09/2020/TT-BTC	18/02/2020	Thông tư số 09/2020/TT-BTC ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
124	Thông tư	01/2020/TT- BKHĐT	19/02/2020	Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 78/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2025 bãi bỏ Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã	18/09/2025	
125	Thông tư	23/2020/TT-BTC	13/04/2020	Thông tư số 23/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 97/2021/TT-BTC	Được thay thế bởi Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt	15/12/2025	
126	Thông tư	24/2020/TT-BTC	13/04/2020	Thông tư số 24/2020/TT-BTC ngày 13/04/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 116/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế	15/12/2025	
127	Thông tư	51/2020/TT-BTC	02/06/2020	Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02 tháng 06 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ.	Được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư 60/2025/TT-BTC quy định về quy trình, trình tự, thủ tục thực hiện phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực dự trữ quốc gia và nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ.	01/07/2025	
128	Thông tư	71/2020/TT-BTC	30/07/2020	Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư	10/06/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;	17/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.		
129	Thông tư	102/2020/TT-BTC	23/11/2020	Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 87/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.	29/08/2025	
130	Thông tư	107/2020/TT-BTC	21/12/2020	Thông tư số 107/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi của Kho bạc Nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2023/TT-BTC).	Được thay thế bởi Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt	15/12/2025	
131	Thông tư	108/2020/TT-BTC	21/12/2020	Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	
132	Thông tư	109/2020/TT-BTC	25/12/2020	Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 17/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025	10/06/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;	bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.		
133	Thông tư	14/2021/TT-BTC	18/02/2021	Thông tư này thay thế Thông tư số 14/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 86/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh	12/10/2025	
134	Thông tư	15/2021/TT-BTC	18/02/2021	Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công.	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 37/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công	17/06/2025	
135	Thông tư	01/2021/TT-BKHĐT	16/03/2021	Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;	Được thay thế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính Thông tư ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh	01/07/2025	
136	Thông tư	109/2021/TT-BTC	09/12/2021	Thông tư số 109/2021/TT-BTC ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại	Được thay thế bởi Thông tư số 81/2025/TT-BTC ngày 13/08/2025 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán của kho bạc nhà nước mở tại ngân hàng nhà nước Việt nam và các ngân hàng thương mại	01/10/2025	
137	Thông tư	78/2021/TT-BTC	17/09/2021	Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày	Được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư 32/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2025 hướng dẫn thực hiện một số điều	01/06/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.	của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.		
138	Thông tư	82/2021/TT-BTC	30/09/2021	Thông tư số 82/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu ừ tặc hoặc có nguy cơ ừ tặc tại cảng biển nơi thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 ngày 3 tháng 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 47/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 bãi bỏ các Thông tư quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trong bối cảnh dịch Covid-19	20/06/2025	
139	Thông tư	43/2021/TT-BTC	11/06/2021	Thông tư số 43/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 02	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).			
140	Thông tư	96/2021/TT-BTC	11/11/2021	Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.	Được bãi bỏ bởi điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán	26/09/2025	
141	Thông tư	102/2021/TT-BTC	17/11/2021	Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 42/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	02/08/2025	
142	Thông tư	97/2021/TT-BTC	12/11/2021	Thông tư số 97/2021/TT-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước	Được thay thế bởi Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu	15/12/2025	
143	Thông tư	121/2021/TT-BTC	24/12/2021	Thông tư số 121/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, nộp chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 47/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 bãi bỏ các Thông tư quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trong bối cảnh dịch Covid-19	20/06/2025	
144	Thông tư	122/2021/TT-BTC	24/12/2021	Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư	10/06/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.	17/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.		
145	Thông tư	125/2021/TT-BTC	30/12/2021	Thông tư số 125/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 21/2025/TT-BTC ngày 06 tháng 05 năm 2025 bãi bỏ các Thông tư trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành	19/06/2025	
146	Thông tư	04/2022/TT-BTC	28/01/2022	Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 57/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.	01/07/2025	
147	Thông tư	09/2022/TT-BTC	14/02/2022	Thông tư số 09/2022/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xem xét, thẩm tra, chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài theo phương thức tự vay, tự trả của doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 153/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 76/2025/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2025 bãi bỏ các thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tự vay, tự trả của doanh nghiệp do nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ	05/09/2025	
148	Thông tư	19/2022/TT-BTC	23/03/2022	Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 19/2022/TT-BTC ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 13/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy	10/04/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số.	tri hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.		
149	Thông tư	05/2022/TT-BKHĐT	06/05/2022	Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư 57/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.	01/07/2025	
150	Thông tư	32/2022/TT-BTC	09/06/2022	Thông tư số 32/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Thông tư 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.	01/07/2025	
151	Thông tư	19/2022/TT-BKHĐT	10/08/2022	Thông tư số 19/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 03/2025/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư.	01/04/2025	
152	Thông tư	01/2022/TT-BTC	11/01/2022	Thông tư số 01/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng	Được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 33/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 6 năm 2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng		

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện.	dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện		
153	Thông tư	06/2023/TT-BTC	31/01/2023	và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Được thay thế bởi Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.	28/10/2025	
154	Thông tư	13/2023/TT-BTC	28/02/2023	Thông tư số 13/2023/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP và sửa đổi bổ sung Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/07/2025	
155	Thông tư	20/2023/TT-BTC	13/04/2023	Thông tư số 20/2023/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 10/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 quy định mức thu, chế độ	03/05/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP).	thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet.		
156	Thông tư	02/2023/TT-BKHĐT	18/04/2023	Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	Được thay thế theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính Thông tư ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh	01/07/2025	
157	Thông tư	23/2023/TT-BTC	25/04/2023	Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	01/01/2026	
158	Thông tư	12/2023/TT-BTC	10/02/2023	Thông tư số 12/2023/TT-BTC ngày 10/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 107/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi của Kho bạc Nhà nước	Được thay thế bởi Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt	15/12/2025	
159	Thông tư	15/2023/TT-BKHĐT	26/12/2023	Thông tư số 15/2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác	Được thay thế bởi khoản 1 Điều 20 Thông tư 118/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều	15/12/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư.	của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ đối với ngành Tài chính.		
160	Thông tư	79/2023/TT-BTC	29/12/2023	Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 79/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Tài chính	Được thay thế bởi khoản 1 Điều 20 Thông tư 118/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ đối với ngành Tài chính.	15/12/2025	
161	Thông tư	06/2024/TT-BKHĐT	26/04/2024	Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	01/01/2025	
162	Thông tư	07/2024/TT-BKHĐT	26/04/2024	Thông tư 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu	01/03/2025	
163	Thông tư	01/2024/TT-BTC	08/01/2024	Thông tư số 01/2024/TT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 74/2025/TT-BTC ngày 4 tháng 7 năm 2025 quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Tài chính	18/08/2025	
164	Thông tư	15/2024/TT-BKHĐT	30/09/2024	Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ	Được thay thế bởi Thông tư 98/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 quy định	27/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia		
165	Thông tư	22/2024/TT-BKHĐT	17/11/2024	Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	04/08/2025	
166	Thông tư	23/2024/TT-BKHĐT	31/12/2024	Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 80/2025/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.	08/08/2025	
167	Thông tư	95/2024/TT-BTC	31/12/2024	Thông tư số 95/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 128/2025/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	24/12/2025	
168	Thông tư	11/2025/TT-BTC	19/03/2025	Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài	Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của	18/12/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				chính hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công		
169	Thông tư	63/2025/TT-BTC	30/06/2025	Thông tư số 63/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán	26/09/2025	
170	Thông tư liên tịch	74/2004/TTLT- BTC-BVHTT	19/07/2004	Thông tư liên tịch số 74/2004/TTLT-BTC-BVHTT ngày 19 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa Thông tin hướng dẫn hỗ trợ kinh phí hoạt động sáng tạo tác phẩm công trình văn học nghệ thuật năm 2004.	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Thông tư 73/2025/TT-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 bãi bỏ Thông tư liên tịch số 74/2004/TTLT-BTC-BVHTT ngày 19 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa Thông tin hướng dẫn hỗ trợ kinh phí hoạt động sáng tạo tác phẩm công trình văn học nghệ thuật năm 2004	18/08/2025	
171	Thông tư liên tịch	01/2008/TTLT- VKSNDTC- TANDTC-BQP- BCA	20/10/2008	Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BQP-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an về quan hệ phối hợp trong một số hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự giữa các cơ quan tiến hành tố tụng	Được thay thế bởi Thông tư số 07/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BQP-BCA-BTC-BNN&MT ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường liên tịch ban hành quy định về phối	05/12/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				trong Quân đội và	hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong Quân đội và ngoài Quân đội trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự		
172	Thông tư liên tịch	15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT	29/01/2010	Thông tư liên tịch số 15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010 - 2015 và Thông tư liên tịch số 143/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2010.	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 92/2025/TT-BTC ngày 03 tháng 10 năm 2025 bãi bỏ toàn bộ Thông tư liên tịch số 15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010 - 2015 và Thông tư liên tịch số 143/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2010.		
173	Thông tư liên tịch	152/2014/TTLT-BTC-BGTVT	15/10/2014	Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.	Được bãi bỏ bởi Thông tư 106/2025/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2025 bãi bỏ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.	26/12/2025	
174	Thông tư liên	87/2016/TTLT-BTC-BTNMT	22/06/2016	Thông tư liên tịch 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 89/2025/TT-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2025 bãi bỏ toàn	22/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	tịch			giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất	bộ Thông tư liên tịch 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất		

Phụ lục II
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ TÀI CHÍNH CHỦ TRÌ SOẠN THẢO TRÌNH CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
BAN HÀNH HOẶC BAN HÀNH THEO THẨM QUYỀN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN
(Kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-BTC ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính)

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				LUẬT				
1	Luật	71/2014/QH13	26/11/2014	Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế	Điều 3	Theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 18 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15	01/10/2025	
	Luật	71/2014/QH13	26/11/2014	Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế	Điều 1	Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 19 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15	01/10/2025	
2	Luật	106/2016/QH13	06/04/2016	Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế	Điều 1	Hết hiệu lực một phần theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 18 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15	01/7/2025	
3	Luật	54/2019/QH 14	26/11/2019	Luật số 54/2019/QH14 Luật chứng khoán	- Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 9; - Sửa đổi khoản 3 Điều 12; - Sửa đổi điểm d khoản 2, điểm g khoản 3 Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 18; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 28 - Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 31;	Theo quy định tại khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 khoản 9, khoản 11, khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản 18, khoản 19, khoản 20 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ	01/01/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 2 Điều 31; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 32; - Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 33; - Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 36; - Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 37; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 38; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 39; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 56; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 63. Bãi bỏ một số điều, khoản; bổ sung một số cụm từ tại một số điều, khoản, điểm như sau: + Bãi bỏ Điều 23; khoản 3 Điều 48; khoản 4 và khoản 5 Điều 135; + Bổ sung cụm từ “và công ty con” vào sau cụm từ “Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam” tại điểm d khoản 1 Điều 7, khoản 3 Điều 52 và Điều 68	sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính		
4	Luật	61/2020/QH14	17/6/2020	Luật số 61/2020/QH14 Luật Đầu tư	Khoản 4 Điều 75	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 19 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15	01/10/2025	
5	Luật	12/2022/QH15	14/11/2022	Luật số 12/2022/QH15 luật Dầu khí	Khoản 1 Điều 67	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 19	01/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15		
6	Luật	15/2023/QH15	09/01/2023	Luật số 15/2023/QH15 Luật Khám chữa bệnh	Khoản 1 Điều 119	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 19 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15	01/10/2025	
7	Luật	22/2023/QH15	23/06/2023	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 57/2024/QH15	- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 2 như sau: + Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu khoản 1 + Bãi bỏ khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung khoản 4 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 như sau: + Sửa đổi, bổ sung khoản 1 + Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu khoản 7 + Sửa đổi, bổ sung điểm d - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau: + Sửa đổi, bổ sung khoản 1 + Sửa đổi, bổ sung khoản 6 + Sửa đổi, bổ sung khoản 24 - Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 1 Điều 5 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6 như sau: + Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 + Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 10 như sau: + Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 + Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Luật số 90/2025/QH15	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					+ Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 11 như sau: + Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 + Bãi bỏ điểm c khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 14 như sau: + Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 9 + Bãi bỏ điểm c khoản 10. - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 16 + Bãi bỏ điểm h và điểm k khoản 6 + Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu khoản 7 - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 17 như sau: + Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 + Bãi bỏ điểm d khoản 1, điểm d khoản 2, từ “d” tại khoản 4. - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 - Sửa đổi, bổ sung Điều 23 - Sửa đổi, bổ sung Điều 24 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29 - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 30 - Sửa đổi, bổ sung Điều 34a - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 40 như sau + Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					+ Sửa đổi, bổ sung khoản 2 + Bãi bỏ khoản 3 - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 41 như sau + Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 + Sửa đổi, bổ sung khoản 2 + Bãi bỏ khoản 3 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 3 Điều 42 như sau: + Sửa đổi, bổ sung điểm a + Sửa đổi, bổ sung điểm c - Sửa đổi, bổ sung Điều 43 - Sửa đổi, bổ sung Điều 44 - Sửa đổi, bổ sung Điều 45 - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 48 - Sửa đổi, bổ sung điểm b, d khoản 2 Điều 50 - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 53 như sau + Sửa đổi, bổ sung khoản 3 + Sửa đổi, bổ sung khoản 7 - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 55 - Sửa đổi, bổ sung Điều 57 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 58 như sau: + Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 + Sửa đổi, bổ sung khoản 4 - Sửa đổi, bổ sung điểm d và điểm c khoản 1 Điều 61 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 62 như sau:			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 68 - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 70 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 78 như sau: + Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 + Sửa đổi, bổ sung khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung khoản 4 + Sửa đổi, bổ sung khoản 12 + Sửa đổi, bổ sung khoản 13 - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 79 như sau: + Bãi bỏ khoản 1; + Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu khoản 2 - Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 84 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 86 như sau: + Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 + Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 89 - Bãi bỏ khoản 2 Điều 21; khoản 9 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 76; khoản 2 và khoản 3, từ “d,” tại khoản 5, cụm từ “2, 3,” tại khoản 8 Điều 77; các điều 90, 91, 92 và 93. - Bãi bỏ cụm từ “, bên mời thầu” tại điểm b khoản 4 và khoản 4a Điều 6; điểm c khoản 1 Điều 15; điểm a khoản 3			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 33; điểm b khoản 1 Điều 55; điểm b khoản 8 Điều 77. - Bãi bỏ cụm từ “hồ sơ yêu cầu” tại điểm a khoản 2 Điều 6. - Bãi bỏ cụm từ “người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ” tại điểm c khoản 2 Điều 53; cụm từ “doanh nghiệp” tại khoản 4 Điều 53. - Bãi bỏ cụm từ “người có thẩm quyền”, “kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu” tại khoản 2 Điều 19. - Thay thế cụm từ “bên mời thầu” bằng cụm từ “chủ đầu tư” tại các khoản 19, 20 và 22 Điều 4; điểm b khoản 1 Điều 8; điểm d khoản 9 Điều 14. - Thay thế cụm từ “bên mời thầu” bằng cụm từ “chủ đầu tư, bên mời thầu” tại khoản 21 và khoản 23 Điều 4; khoản 3 Điều 9; khoản 6 và khoản 8 Điều 14; điểm c khoản 3 và điểm b khoản 7 Điều 16; khoản 5 Điều 51; khoản 2 Điều 80; khoản 1 Điều 82. - Thay thế cụm từ “bên mời thầu” bằng cụm từ “bên mời thầu, tổ chuyên gia” tại khoản 2 Điều 81. - Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 2 Điều 84, điểm c khoản 3 và			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					khoản 4 Điều 87.			
8	Luật	64/2020/QH14	18/06/2020	Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 35/2024/QH15 và Luật số 57/2024/QH15	- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau: + Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung khoản 8 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 4 như sau: + Sửa đổi, bổ sung khoản 1 + Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 như sau: + Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 - Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 1 Điều 9 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 10 như sau: + Sửa đổi, bổ sung khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 + Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 5 - Sửa đổi, bổ sung Điều 11 - Sửa đổi, bổ sung Điều 12 - Sửa đổi, bổ sung Điều 13 - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 14 - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 - Sửa đổi, bổ sung Điều 21 - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24 - Sửa đổi, bổ sung Điều 26 - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 28	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Luật số 90/2025/QH15	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 30 - Sửa đổi, bổ sung Điều 31 - Sửa đổi, bổ sung các điểm a, b và c khoản 1 Điều 34 - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 36 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 39 - Sửa đổi, bổ sung Điều 40 - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 42 - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 44 - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2a Điều 45 - Sửa đổi, bổ sung Điều 47 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 51 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 52 như sau: + Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung khoản 6a - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 54 như sau: + Sửa đổi, bổ sung khoản 1 + Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu khoản 3 + Sửa đổi, bổ sung khoản 5 - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 60 - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2a Điều 69 - Sửa đổi, bổ sung một số khoản			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					của Điều 82 như sau: + Sửa đổi, bổ sung khoản 1 + Sửa đổi, bổ sung khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu của khoản 3 + Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 + Sửa đổi, bổ sung khoản 3a - Sửa đổi, bổ sung Điều 84 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 94 - Bãi bỏ các khoản 7, 12 và 14 Điều 3; Điều 6; khoản 2 và khoản 3 Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 17; khoản 4 Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 22; Điều 23; khoản 4 Điều 24; Điều 25; Điều 27; khoản 5 Điều 29; khoản 2 Điều 37; Điều 41; khoản 4 Điều 45; khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 89; Điều 90; Điều 91. - Bãi bỏ Điều 96 và thay thế cụm từ “tại Điều 96 của Luật này” tại khoản 1 và khoản 2 của Điều 95 thành “của Chính phủ”.			
9	Luật	54/2014/QH13	23/06/2014	Luật Hải quan số 54/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 71/2014/QH13, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 07/2022/QH15	Sửa đổi, bổ sung Điều 42 Luật Hải quan	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Luật số 90/2025/QH15	01/7/2025	
10	Luật	48/2024/QH15	26/11/2024	Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15	Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						Luật số 90/2025/QH15		
11	Luật	107/2016/QH13	06/04/2016	Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13	- Bãi bỏ khoản 18 Điều 16. - Thay thế số “18” thành “các điểm b, c và d khoản 21” tại khoản 1 Điều 17. - Sửa đổi, bổ sung khoản 21 Điều 16	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 5 Luật số 90/2025/QH15	01/7/2025	
12	Luật	58/2024/QH15	29/11/2024	Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15	- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau: + Sửa đổi, bổ sung khoản 4 + Sửa đổi, bổ sung khoản 18 + Sửa đổi, bổ sung khoản 20 + Sửa đổi, bổ sung khoản 22 - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 9 - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 17 - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 18 như sau: + Bãi bỏ khoản 6, điểm c khoản 7 và khoản 8; + Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 + Sửa đổi, bổ sung khoản 3 + Sửa đổi, bổ sung khoản 4 + Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 + Sửa đổi, bổ sung khoản 9 + Sửa đổi, bổ sung khoản 10 + Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 12 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 20 như sau: + Sửa đổi, bổ sung khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 + Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 7 Luật số 90/2025/QH15	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					22 - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23 - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 25 - Sửa đổi, bổ sung Điều 26 - Sửa đổi, bổ sung tên Điều 28 - Sửa đổi, bổ sung Điều 31 - Sửa đổi, bổ sung Điều 36 - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 37 như sau: + Sửa đổi, bổ sung khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 38 như sau: + Bãi bỏ khoản 1; + Sửa đổi, bổ sung khoản 2 + Sửa đổi, bổ sung khoản 3 + Sửa đổi, bổ sung khoản 4 - Sửa đổi, bổ sung Điều 40 - Sửa đổi, bổ sung Điều 41 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 43 - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 46 - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 54 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 56 - Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 57 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 58 - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 59 như sau: + Bãi bỏ các khoản 1, 3 và 5;			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					+ Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 7 + Sửa đổi, bổ sung khoản 8 + Sửa đổi, bổ sung khoản 9 - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 65 - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 68 - Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu của khoản 1 Điều 69 - Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu của khoản 1 Điều 70 - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 71 như sau: + Bãi bỏ khoản 4, khoản 6, điểm c khoản 7; + Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 8, khoản 9 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 72 như sau: - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 83 như sau: + Bãi bỏ khoản 8; + Sửa đổi, bổ sung khoản 9 - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 84 như sau: + Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: “1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền quy định tại Điều 18 của Luật này”; + Bãi bỏ khoản 4 và khoản 5. - Sửa đổi, bổ sung Điều 85 - Sửa đổi, bổ sung Điều 90			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 95 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 100 - Bãi bỏ khoản 17 Điều 4; Điều 24 và số “24” tại điểm c khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 64; các khoản 1, 2 và 3 Điều 60; Điều 63; điểm c khoản 2 và điểm b khoản 7 Điều 64; điểm a khoản 1 Điều 66; các khoản 3, 4 và 5 Điều 82; Điều 86; Điều 93.			
13	Luật	15/2017/QH14	21/06/2017	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 56/2024/QH15.	- Sửa đổi, bổ sung Điều 1 - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 19 - Sửa đổi, bổ sung Điều 44 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 48 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 81 - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 85 - Sửa đổi, bổ sung Điều 94 - Sửa đổi, bổ sung Điều 102 - Sửa đổi, bổ sung Điều 117 - Bổ sung, thay thế một số cụm từ tại một số điểm, khoản như sau: + Thay thế cụm từ “theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ” bằng cụm từ “theo quy định của Chính phủ” tại điểm g khoản 4 Điều 41; + Thay thế cụm từ “trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Thủ	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 Luật số 90/2025/QH15		

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
1					trường cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan” bằng cụm từ “trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của Chính phủ” tại khoản 2 Điều 42; + Thay thế cụm từ “theo phân cấp của Chính phủ” bằng cụm từ “theo quy định của Chính phủ” tại khoản 3 Điều 107. - Bãi bỏ một số cụm từ tại một số điểm, khoản như sau: + Bãi bỏ cụm từ “nhiệm vụ khoa học và công nghệ” tại khoản 10 Điều 3; + Bãi bỏ cụm từ “sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao” tại khoản 3 Điều 13; + Bãi bỏ cụm từ “việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công” tại điểm a khoản 2 Điều 15; + Bãi bỏ cụm từ “và tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước” tại điểm c khoản 2 Điều 15; + Bãi bỏ cụm từ “và phân cấp của Chính phủ” tại khoản 4, khoản 8 Điều 15, điểm a, điểm d khoản 1 Điều 16; + Bãi bỏ cụm từ “thanh tra” tại khoản 7 Điều 15; + Bãi bỏ cụm từ “thanh tra việc quản lý,			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ” tại khoản 2 Điều 16; + Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện,” tại khoản 2 Điều 18; + Bãi bỏ cụm từ “và phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 4 Điều 18; + Bãi bỏ cụm từ “theo phân cấp của Chính phủ” tại điểm b khoản 2 Điều 69. - Bãi bỏ khoản 4 Điều 13; khoản 2 Điều 17; các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 26; khoản 3, khoản 4 Điều 29; khoản 4 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 2, khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 58; điểm d khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 65; Điều 105; Điều 118.			
14	Nghị quyết	98/2023/QH15	24/6/2023	Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	- Khoản 5 Điều 4; khoản 4 và khoản 6 Điều 5; điểm a khoản 3 Điều 6; điểm a khoản 8 Điều 7	Bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	12/12/2025	
	Nghị quyết	98/2023/QH15	24/6/2023	Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày	Khoản 2 và khoản 3 Điều 9; Điều 10	Bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 52	16/6/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh		Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15		
15	Nghị quyết	136/2024/QH15	26/06/2024	Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/06/2024 Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng	Chương II; điểm a khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 10; điểm a khoản 5 Điều 12; điểm c khoản 6 Điều 14; điểm b khoản 2 Điều 16	Bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng	12/12/2025	
	Nghị quyết	136/2024/QH15	26/06/2024	Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/06/2024 Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng	Điều 7; Điều 8 (thuộc chương II)	Bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15	16/6/2025	
16	Nghị quyết	137/2024/QH15	26/6/2024	Nghị quyết số 137/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính	Khoản 2 Điều 6	Bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 52 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15	16/6/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An				
				NGHỊ ĐỊNH				
1	Nghị định	97/2018/NĐ-CP	30/06/2018	Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021	- Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 21; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16;	Theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 317/2025/NĐ-CP ngày 10/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021	10/12/2025	
	Nghị định	97/2018/NĐ-CP	30/06/2018	Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.	- Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 22	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Nghị định 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài	10/09/2025	
2	Nghị định	67/2023/NĐ-CP	06/9/2023	Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt	- Điểm b khoản 5 Điều 4; - Điểm a khoản 1 Điều 23; - Khoản 1 Điều 24; - Cụm từ “Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo	Theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm” tại khoản 1 Điều 26; - Cụm từ “Trong mọi trường hợp, mức phí bảo hiểm không được thấp hơn mức phí bảo hiểm tương ứng với 1.000 tỷ đồng nhân (x) 75% tỷ lệ phí bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này” tại khoản 2 Điều 26; - Cụm từ “biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy” tại khoản 3 Điều 28 và khoản 3 Điều 29; - Khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 31; - Phụ lục II.	tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		
3	Nghị định	108/2024/NĐ-CP	23/08/2024	Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/08/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1; + Sửa đổi, bổ sung khoản 3; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 ; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 14; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 3 Điều 17; - Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 22; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23;	Theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	03/11/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Bổ sung một số cụm từ như sau: + Bổ sung cụm từ “(bao gồm cả phần diện tích sử dụng vào mục đích không phải để ở)” vào cuối điểm g khoản 2 Điều 1. + Bổ sung cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã)” vào cuối khoản 1 Điều 2. + Bổ sung cụm từ “báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có)” vào trước cụm từ “gửi Sở Tài chính đề trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành Bảng giá cho thuê nhà” tại khoản 1 Điều 13. + Bổ sung cụm từ “(nếu có)” vào sau cụm từ “hệ số điều chỉnh giá đất” tại khoản 3 Điều 13, khoản 1 Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 15. + Bổ sung cụm từ “Luật Quản lý, sử dụng tài sản công” vào sau cụm từ “thực hiện theo quy định về chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý quy định tại” tại khoản 6 Điều 22. + Bổ sung cụm từ “là đơn vị sự nghiệp công lập” vào sau cụm từ “tổ chức quản lý, kinh doanh nhà” tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 23. + Bổ sung cụm từ “Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà là Công ty quản lý, kinh doanh nhà có trách nhiệm tổng hợp và xử lý số tiền này theo quy định tại khoản 2			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					Điều này.” vào cuối điểm b, điểm c khoản 3 Điều 23. - Thay thế một số cụm từ như sau: + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các cấp” tại khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 6 Điều 28. + Thay thế cụm từ “tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ” bằng cụm từ “tổ chức được Ủy ban nhân dân các cấp giao nhiệm vụ” tại khoản 3 Điều 2. + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cùng cấp” tại khoản 3, điểm b, điểm c khoản 4, khoản 6 Điều 6, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 9, khoản 3 Điều 10, điểm a, điểm b, điểm d khoản 3 Điều 17, khoản 2 Điều 19, khoản 3, khoản 4 Điều 20, khoản 1, khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 28, khoản 1, khoản 4 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 31. + Thay thế cụm từ “các cơ quan, đơn vị khác có liên quan (nếu cần)” bằng cụm từ “các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu cần)” tại điểm a khoản 3 Điều 6, khoản 4 Điều 9, khoản 1 Điều 13. + Thay thế cụm từ “Sở Tài chính” bằng cụm từ “cơ quan chuyên môn về tài chính” tại điểm a khoản 3, khoản 6 Điều 6, khoản 3, khoản 4 Điều 9, điểm b			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					khoản 3 Điều 17, khoản 3 Điều 20, khoản 1, khoản 2 Điều 27. + Thay thế cụm từ “Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan” bằng cụm từ “các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu cần)” tại khoản 6 Điều 6. + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao nhà, đất” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các cấp quyết định giao nhà, đất” tại khoản 1 Điều 13. + Thay thế cụm từ “Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt” bằng cụm từ “Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất được Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt” tại khoản 1 Điều 14. + Thay thế cụm từ “thẩm định” bằng cụm từ “kiểm tra” tại khoản 2 Điều 27. + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tài chính cùng cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu cần)” tại khoản 1 Điều 31. + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp xã” tại Điều			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					11 Mẫu số 06. - Bãi bỏ một số cụm từ như sau: + Bãi bỏ cụm từ “Sở Xây dựng hoặc Sở Giao thông - Xây dựng (gọi chung là Sở Xây dựng), Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch và Kiến trúc (nếu có), Cục Thuế, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và” tại điểm a khoản 3 Điều 6. + Bãi bỏ cụm từ “Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch và Kiến trúc (nếu có), Cục Thuế, Ủy ban nhân dân cấp huyện và” tại khoản 4 Điều 9. + Bãi bỏ cụm từ “Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch và Kiến trúc (nếu có), Cục Thuế, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý cấp trên của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà (nếu có) và” tại khoản 1 Điều 13. + Bãi bỏ cụm từ “chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng” tại khoản 3 Điều 20. - Thay thế Mẫu số 02 - Biên bản rà soát, xác định nhu cầu khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà (tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).			
4	Nghị	02/2024/NĐ-CP	10/01/2024	Nghị định số	- Sửa đổi, bổ sung một số điểm	Theo quy định tại Điều 2	03/11/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	định			02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	của khoản 2 Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 14 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 106 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP); - Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 17; - Bãi bỏ điểm a khoản 4, điểm đ khoản 5 Điều 19.	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công		
	Nghị định	02/2024/NĐ-CP	10/01/2024	Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14; - Thay thế cụm từ “điểm a khoản 1 Điều này” thành “điểm a, điểm b khoản 1 Điều này” tại khoản 5 Điều 14. - Thay thế cụm từ “Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân” thành “Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định chuyển giao” tại chú thích (1) tại Mẫu số 06. - Thay thế cụm từ “Chương III” thành “Chương IV” tại khoản 2 Điều 4.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	01/04/2025	
5	Nghị định	77/2025/NĐ-CP	01/04/2025	Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	- Sửa đổi, bổ sung Điều 18; - Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 22; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 32; - Sửa đổi, bổ sung Điều 80; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 101; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 104; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 105; - Sửa đổi, bổ sung chú thích (9) của Mẫu số 02-QĐXL&PA; - Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Mẫu số	Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	03/11/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					03-QĐPA; - Thay thế một số cụm từ; - Bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản;			
6	Nghị định	166/2017/NĐ-CP	31/12/2017	Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài	- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 171/2024/NĐ-CP); - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12a (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 171/2024/NĐ-CP); - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 16; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 27 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 171/2024/NĐ-CP); - Thay thế cụm từ “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 4 Điều 6, khoản 4 Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 13, điểm b khoản 2 Điều 14, khoản 3 Điều 21, khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 23, khoản 6 Điều 24, các khoản 3, 4 và 5 Điều 25, khoản 2 Điều 26, khoản 3 và khoản 4 Điều 27, các khoản 3, 4 và 6 Điều 28, Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 32, khoản 3 Điều 33. - Thay thế cụm từ “Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công”	Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	03/11/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					tại khoản 3 Điều 8, cụm từ “Nghị định số 151/2017/NĐ-CP” tại khoản 1 Điều 24 thành “Nghị định số 186/2025/NĐ-CP”. - Bãi bỏ một số điểm, khoản và cụm từ sau đây: + Điểm d khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 18, khoản 2a Điều 36. + Cụm từ “(trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12a Nghị định này)” tại khoản 4 Điều 15.			
	Nghị định	166/2017/NĐ-CP	31/12/2017	Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài	- Sửa đổi khoản 2, khoản 5, khoản 6 Điều 4 và bổ sung khoản 2a, khoản 7, khoản 8 vào Điều 4; - Sửa đổi khoản 5, khoản 6 Điều 5 và bổ sung khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13, khoản 14 vào Điều 5; - Sửa đổi Điều 6; - Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 7; - Sửa đổi Điều 8; - Sửa đổi khoản 2 Điều 9; - Sửa đổi Điều 12; - Bổ sung Điều 12a vào sau Điều 12; - Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 13; - Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 14; - Sửa đổi khoản 3, khoản 4 Điều 15; - Sửa đổi Điều 16; - Sửa đổi Điều 17; - Sửa đổi Điều 18; - Sửa đổi Điều 19; - Sửa đổi khoản 2 Điều 27;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 171/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.	01/01/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi khoản 1 Điều 28; - Sửa đổi khoản 2 Điều 36 và bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 36;			
	Nghị định	166/2017/NĐ-CP	31/12/2017	Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài	- Thay thế một số cụm từ tại các điều, khoản sau đây: + Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp cho Thủ trưởng Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài quyết định” bằng cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định” tại khoản 4 Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 23, khoản 4 và khoản 5 Điều 25, khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 4 và khoản 6 Điều 28, khoản 3 Điều 32; + Thay thế cụm từ “Thủ trưởng cơ quan Việt Nam ở nước ngoài quyết định” bằng cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định” tại khoản 3 Điều 21, khoản 2 Điều 22, khoản 6 Điều 24, khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 33; + Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định” bằng cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Nghị định 171/2024/NĐ- CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.	01/01/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định” tại khoản 3 Điều 25, khoản 3 Điều 28; + Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định” bằng cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định” tại Điều 29; + Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định” bằng cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định” tại khoản 2 Điều 30. - Thay thế Phụ lục I và Phụ lục II. - Bãi bỏ khoản 3 Điều 24, Điều 35.			
7	Nghị định	03/2025/NĐ-CP	01/01/2025	Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất	- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 13; - Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 3 Điều 3; - Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản;	Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	03/11/2025	
8	Nghị	186/2025/NĐ-CP	01/07/2025	Nghị định số	- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 91;	Theo quy định tại Điều 5	03/11/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	định			186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	- Thay thế một số cụm từ; - Bãi bỏ một số cụm từ.	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công		
9	Nghị định	125/2025/NĐ-CP	11/06/2025	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực nhà nước của Bộ Tài chính.	- Bãi bỏ Điều 20, 21 và 22;	Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	03/11/2025	
	Nghị định	125/2025/NĐ-CP	11/06/2025	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.	Bãi bỏ Khoản 2 Điều 14	Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 114 Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/7/2025	
	Nghị định	125/2025/NĐ-CP	11/06/2025	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm	Bãi bỏ Điều 13	Bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 291/2025/NĐCP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	06/11/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.		điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất		
	Nghị định	125/2025/NĐ-CP	11/06/2025	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	- Bãi bỏ Điều 6	Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 59 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công	26/09/2025	
	Nghị định	125/2025/NĐ-CP	11/06/2025	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.	Điều 9 và Điều 10	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư	15/8/2025	
	Nghị	125/2025/NĐ-CP	11/06/2025	Nghị định số	- Bãi bỏ Điều 8	Được bãi bỏ theo quy định	11/9/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	định			125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.		tại khoản 4 Điều 81 Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư		
	Nghị định	125/2025/NĐ-CP	11/06/2025	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.	- Bãi bỏ khoản 2 Điều 5	Bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 59 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	31/12/2025	
10	Nghị định	127/2025/NĐ-CP	11/06/2025	Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.	Bãi bỏ Điều 4, 5 và 14	Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	03/11/2025	
	Nghị định	127/2025/NĐ-CP	11/06/2025	Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025	Bãi bỏ Điều 3	Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 114 Nghị định 186/2025/NĐ-CP	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.		ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công		
11	Nghị định	85/2025/NĐ-CP	08/04/2025	Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công	- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1; - Sửa đổi, bổ sung Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4; - Bổ sung Điều 9a vào sau Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung tên Điều và đoạn đầu của khoản 2 Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 15; - Bổ sung Điều 15a vào sau Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 20; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 30; - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 43; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 44; - Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu của khoản 2 Điều 47; - Sửa đổi Điều 50; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 53; - Bổ sung khoản la trước khoản 2 Điều 56;	Theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công	18/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 55; - Bổ sung điểm p sau điểm o khoản 2 tại Mục V Phần A Phụ lục I			
12	Nghị định	46/2021/NĐ-CP	31/03/2021	Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam	- Khoản 1, khoản 2 của Điều 4 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điểm a, điểm b, điểm d, điểm d khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2, điểm d khoản 3 của Điều 6 Nghị định số 46/2021/NĐCP; - Điểm h, điểm i, điểm m khoản 1 Điều 8 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điều 15 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điều 16 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điều 17 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điều 18 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điều 19 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điều 20 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điều 21 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điểm e khoản 1 Điều 22 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điểm h khoản 1, điểm a và điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 23 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điểm a, điểm c, điểm e khoản 2 và khoản 3 Điều 26 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Khoản 1, khoản 4 Điều 27 Nghị định số	Theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị định số 266/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam	14/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					46/2021/NĐ-CP; - Điểm b, khoản 1 Điều 28 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Khoản 6, khoản 7 Điều 29 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điều 31 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điều 33 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Khoản 1, khoản 6 Điều 34 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điều 37 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Điều 40 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; - Bãi bỏ khoản 4 Điều 4; Điều 25; khoản 4, khoản 5 Điều 32; khoản 5 Điều 34 và Điều 35 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP. - Thay thế các cụm từ “quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển” bằng cụm từ “quy định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển” tại điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 8 và khoản 1, khoản 4 Điều 39 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP			
13	Nghị định	26/2023/NĐ-CP	31/05/2023	Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023	- Sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 71.13, 71.14 và 71.15 quy định tại Phụ	Theo quy định tại Điều 1 Nghị định 260/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của	10/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	lục I - Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan thành các mức thuế suất thuế xuất khẩu mới quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định	Chính phủ sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 71.13, 71.14 và 71.15 tại Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan		
	Nghị định	26/2023/NĐ-CP	31/05/2023	Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	- Bổ sung điểm c.3.6 và c.3.7 vào khoản 3 Điều 8 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ; - Bãi bỏ điểm a.7 khoản 8 Điều 8 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP. - Bãi bỏ điểm 1, phần “Chú giải mặt hàng”, Chương 72, Mục I, Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 199/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	08/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	Nghị định	26/2023/NĐ-CP	31/05/2023	Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	Sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng clanhke xi măng quy định tại Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP thành các mức thuế suất thuế xuất khẩu mới quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 108/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	19/05/2025	
	Nghị định	26/2023/NĐ-CP	31/5/2023	Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	Sửa đổi, bổ sung mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng quy định tại Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế quy định tại Điều 3 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ thành các mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 73/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế	31/3/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						quan.		
	Nghị định	26/2023/NĐ-CP	31/05/2023	Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	Sửa đổi tên Điều 9 và khoản 1 Điều 9	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 21/2025/NĐ- CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	10/02/2025	
14	Nghị định	45/2021/NĐ-CP	31/03/2021	Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 15; - Bổ sung khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung Điều 51; - Bãi bỏ, thay thế - Bỏ cụm từ “sổ chứng minh nhân dân hoặc”, cụm từ “giấy chứng minh nhân dân hoặc” và cụm từ “có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã” tại điểm g khoản 3 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP. - Bỏ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 4 và điểm g khoản 5 Điều	Theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị định số 253/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	26/09/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					15, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 44, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP. - Bỏ cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 17, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 50 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP. - Bãi bỏ Điều 53 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP. - Thay thế các cụm từ “thẻ căn cước công dân” tại điểm g khoản 3 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP bằng cụm từ “thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước công dân”. - Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại Điều 54 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP bằng cụm từ “Bộ Nội vụ”. - Thay thế cụm từ “Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, cụm từ “chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại địa phương” tại điểm b khoản 1 Điều 47 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP và cụm từ “chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực”.			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Thay thế các cụm từ “Quỹ hợp tác xã địa phương” tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm g, điểm h khoản 5 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP và các cụm từ “Quỹ” tại điểm d khoản 5 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP bằng cụm từ “Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã”. - Thay thế cụm từ “khoản 28 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)” tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP bằng cụm từ “Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)”.			
15	Nghị định	155/2020/NĐ-CP	31/12/2020	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 14 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung tên Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 12; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19; - Sửa đổi, bổ sung khoản 9, khoản 10 Điều 20;	Theo quy định tại Điều 1 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	11/9/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 21; - Sửa đổi bổ sung điểm b khoản 2 Điều 22; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 23; - Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 24; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25; - Sửa đổi, bổ sung Điều 26; - Sửa đổi, bổ sung Điều 27; - Sửa đổi, bổ sung Điều 30; - Sửa đổi khoản 3, khoản 5 Điều 41; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 45; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 47; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 49; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 50; - Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 53; - Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 54; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 57; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 5 Điều 58; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 62; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 8 Điều 64; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 65;			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 86; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 105; - Sửa đổi tên Điều 107; - Sửa đổi điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 107; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 109; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 109; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 110; - Sửa đổi, bổ sung tên Điều 111 và khoản 2 Điều 111; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2; điểm b khoản 7 Điều 113; - Sửa đổi điểm d khoản 2; điểm c khoản 7 Điều 114; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2; điểm b khoản 8; điểm b khoản 9 Điều 115; - Sửa đổi tên Điều 117; - Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 2 Điều 117; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 118; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 118; - Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e, điểm i, điểm l, điểm o khoản 1 Điều 120; - Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm d khoản 3 Điều 120; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 120;			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c khoản 5 Điều 120; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 121; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 121; - Sửa đổi, bổ sung Điều 124; - Sửa đổi, bổ sung Điều 126; - Bãi bỏ khoản 2 Điều 128; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 131; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 133; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 135; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 136; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 138; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 5 Điều 139; - Sửa đổi tên Điều 141; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 141; - Sửa đổi, bổ sung tên Điều 142; - Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 142; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2; khoản 3, khoản 4 Điều 142; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 143; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 145; - Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 3 Điều 146;			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 146; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 147; - Sửa đổi, bổ sung Điều 148; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 150; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 151; - Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 156; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 156; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 169; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 174; - Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 178; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 213; - Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 4; khoản 5, khoản 6, khoản 8 Điều 213; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 214; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 214; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 215; - Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 Điều 216; - Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 232; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 276; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 277; - Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 278; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 280;			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 293; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 304; - Sửa đổi, bổ sung Điều 305; - Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 1 Điều 308; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 13 Điều 310.			
	Nghị định	155/2020/NĐ-CP	31/12/2020	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Bổ sung, thay thế một số từ, cụm từ, phụ lục; bãi bỏ một số điểm, khoản, điều, phụ lục của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP - Thay cụm từ "Chứng minh nhân dân" bằng cụm từ "Căn cước" tại điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 5; thay cụm từ "báo cáo tài chính kỳ kế toán năm đầu tiên sau thời điểm cơ cấu lại", "báo cáo tài chính kỳ kế toán năm đầu tiên sau thời điểm hợp nhất" thành cụm từ "báo cáo tài chính kỳ kế toán đầu tiên từ thời điểm cơ cấu lại đến ngày kết thúc năm tài chính" tại Điều 31, Điều 32, Điều 33; thay cụm từ "báo cáo tài chính kỳ kế toán năm cuối cùng trước thời điểm cơ cấu lại", "báo cáo tài chính kỳ kế toán năm cuối cùng trước thời điểm hợp nhất" thành cụm từ "báo cáo tài chính kỳ kế toán cuối cùng từ ngày bắt đầu năm tài chính đến thời điểm cơ cấu lại" tại Điều 31, Điều 32, Điều 33; thay cụm từ "trái phiếu doanh nghiệp"			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					thành cụm từ "trái phiếu" tại Điều 118; thay cụm từ "doanh nghiệp" thành cụm từ "công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán" tại Điều 128; thay cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" thành cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, công ty con của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" tại điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 302 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Thay cụm từ "Giấy Chứng minh nhân dân/Số Chứng minh thư nhân dân/Giấy CMND/Số CMND/CMND/Căn cước công dân/Số CCCD/CCCD" bằng cụm từ "Số định danh cá nhân", bỏ thông tin về ngày cấp, nơi cấp của CMND/Số CMND/CMND/Căn cước công dân/Số CCCD/CCCD tại các Mẫu Phụ lục số 06, 10, 24, 40, 64, 66, 68, 71, 76, 79, 82, 86, 87, 90, 103 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Thay cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" bằng cụm từ "Tên thành viên lưu ký", bỏ cụm từ "có xác nhận của thành viên lưu ký" tại Mẫu Phụ lục số 44 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP - Sửa đổi các Mẫu Phụ lục số 01, 05, 07, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 23, 28,			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					29, 31, 32, 38, 39, 41, 42, 43, 67, 69, 85, 91; bãi bỏ các Mẫu phụ lục số 33, 34 ban hành kèm theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; bổ sung các Mẫu Phụ lục số 07A, 07B, 25A, 27A, 28A, 28B, 28C, 29 A, 29B, 29C, 29D, 29Đ, 31A, 31B, 76A ban hành kèm theo Nghị định này. - Bãi bỏ khoản 7 Điều 49; khoản 7 Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 55; khoản 7 Điều 56; điểm e khoản 1 Điều 85; điểm c khoản 1, điểm d khoản 3 Điều 110; điểm c khoản 1 Điều 114; điểm đ khoản 2 Điều 115; điểm d khoản 1 Điều 116; điểm g, k, m khoản 1, điểm c khoản 6 Điều 120; Điều 127; khoản 2 Điều 128; điểm d khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 136; điểm b khoản 1 Điều 137; điểm e khoản 1 Điều 139; điểm c khoản 4 Điều 141; điểm d khoản 1 Điều 142; khoản 4 Điều 143; điểm đ, e khoản 3 Điều 146; điểm d khoản 1 Điều 152; các khoản 1, 5, 6, 7, 14 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.			
16	Nghị định	175/2024/NĐ-CP	30/12/2024	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 78 Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công	11/9/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng		tư		
17	Nghị định	165/2024/NĐ-CP	26/12/2024	Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ	Bổ sung khoản 3b vào sau khoản 3 Điều 51	Được bổ sung theo quy định tại Điều 79 Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	11/9/2025	
18	Nghị định	31/2021/NĐ-CP	26/03/2021	Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	- Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 2; - Bổ sung khoản 1a và khoản 1b vào sau khoản 1 Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 20; - Sửa đổi, bổ sung Điều 21; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 27; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 29; - Sửa đổi, bổ sung Điều 30; - Sửa đổi, bổ sung Điều 31; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 32; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 33; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 34; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và đoạn đầu khoản 3 Điều 36 ;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	03/09/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 44; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 45; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 46; - Sửa đổi, bổ sung Điều 47; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 48; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 50; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 51; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 52; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 53; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 55; - Sửa đổi, bổ sung Điều 61; - Sửa đổi, bổ sung tiêu đề, đoạn đầu và khoản 5 Điều 62; - Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 63; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 66; - Bổ sung Điều 105a vào sau Điều 105; - Bổ sung Điều 114a vào sau Điều 114; - Bổ sung Điều 117a vào sau Điều 117; - Bãi bỏ số thứ tự 11 và 18 Mục A Phụ lục I về Danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. - Bổ sung số thứ tự 60 và 61 vào sau số			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					thứ tự 59 Mục B Phụ lục I về Danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài; - Bổ sung các số thứ tự 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 15 vào sau số thứ tự 8 Mục A.I của Phụ lục II về Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư; - Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 3 Mục A.III của Phụ lục II về Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư; - Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 8 Mục A.IV của Phụ lục II về Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư; - Bổ sung các số thứ tự 21 và 22 vào sau số thứ tự 20 Mục B.I của Phụ lục II về Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư; - Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Mục B.IV của Phụ lục II về Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư; - Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 55 Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục III;			
	Nghị định	31/2021/NĐ-CP	26/03/2021	Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	- Thay thế toàn bộ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại Nghị định này. - Thay thế toàn bộ cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại Nghị định này. - Thay thế toàn bộ cụm từ “Sở Kế hoạch	Được thay thế theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi	03/09/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại Nghị định này.	tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư		
	Nghị định	31/2021/NĐ-CP	26/3/2021	Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư như sau: “Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp gồm những nội dung: thông tin về đăng ký doanh nghiệp của tổ chức kinh tế mà nhà đầu tư nước ngoài dự kiến góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; ngành, nghề kinh doanh; danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông sáng lập, danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trước và sau khi góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào tổ chức kinh tế; giá trị giao dịch thực tế của hợp đồng góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; thông tin về dự án đầu tư của tổ chức kinh tế (nếu có)”.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 124 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 về đăng ký doanh nghiệp	01/07/2025	
	Nghị định	31/2021/NĐ-CP	26/3/2021	Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	Bãi bỏ Điều 113	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định 97/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2025 quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi		

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						mới sáng tạo Quốc gia		
	Nghị định	31/2021/NĐ-CP	26/03/2021	Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	- Bổ sung điểm d và d vào sau điểm c khoản 7 Điều 31; - Bổ sung vào cuối điểm a khoản 4 Điều 33; - Bổ sung vào cuối khoản 1 Điều 45;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 Nghị định 19/2025/NĐ- CP ngày 10/02/2025 quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt	10/02/2025	
19	Nghị định	41/2018/NĐ-CP	12/03/2018	Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập	- Bãi bỏ cụm từ “kiểm toán độc lập” tại Điều 1; khoản 1, khoản 3 Điều 2; khoản 2 Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 69; Điều 70; khoản 3 Điều 71; - Bãi bỏ Chương III.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 228/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập	18/08/2025	
20	Nghị định	102/2021/NĐ-CP	16/11/2021	Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán,	- Bãi bỏ cụm từ “kiểm toán độc lập” tại khoản 1 Điều 5; - Bãi bỏ cụm từ “Chương III”, “Khoản 1, khoản 3 Điều 36”, “Khoản 1 Điều 38”, “Khoản 2, khoản 3 Điều 39”, “Khoản 1, khoản 2 Điều 48”, “Khoản 1 Điều 57”, “Khoản 1, khoản 2 Điều 61”, “Điều 67”.	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định 228/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập	18/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				kiểm toán độc lập				
21	Nghị định	23/2024/NĐ-CP	27/02/2024	Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực	- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1; - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 3; - Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 4; - Bổ sung điểm c và điểm d vào sau điểm b khoản 1 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7; - Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm c khoản 1 Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 36; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 40; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 45; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 50 ; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 54 ; - Sửa đổi tên Điều 55; - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản Điều 56; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 57; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 58; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư	15/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					của Điều 59; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 60; - Bãi bỏ cụm từ “kinh nghiệm”, “và kinh nghiệm”, “tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự” tại các điều, khoản sau: khoản 4 Điều 17; khoản 1 Điều 19; khoản 1, khoản 2 Điều 20; điểm b khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 21; điểm b khoản 1 và điểm b khoản 4 Điều 23; điểm c khoản 2, khoản 3, đoạn đầu khoản 4 Điều 38; khoản 2 Điều 40; khoản 2 Điều 41; khoản 2 Điều 44; khoản 6 Điều 45; điểm b và điểm d khoản 1 Điều 48; điểm b khoản 3 Điều 61; điểm b khoản 1 Điều 63. - Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm a khoản 1 Điều 58; thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại điểm b khoản 2 Điều 10. - Thay thế cụm từ “Hội đồng tư vấn” bằng cụm từ “Hội đồng giải quyết kiến nghị” tại Điều 7.			
	Nghị định	23/2024/NĐ-CP	27/02/2024	Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về	- Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số	06/02/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực		điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu		
22	Nghị định	115/2024/NĐ-CP	16/09/2024	Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	- Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 1; - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 4; - Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 5; - Bổ sung điểm c và điểm d vào sau điểm b khoản 1 Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8; - Bổ sung khoản 4a và khoản 4b vào sau khoản 4 Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 12; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 13; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 22; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 37; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 39; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 41;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư	15/8/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung Điều 44a; - Sửa đổi, bổ sung Điều 44b; - Bổ sung Chương IVb gồm Điều 44c và Điều 44d vào sau Chương I; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 46; - Bổ sung điểm e vào sau điểm d khoản 2 Điều 47; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 48; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 52; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 56; - Sửa đổi tên Điều 57; - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản Điều 58; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 59; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 60; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 61; - Bổ sung Điều 61a vào sau Điều 61; - Bổ sung Chương VIIa gồm các Điều 61b, 61c và 61d vào sau Chương VIII; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 62; - Bãi bỏ Điều 67; - Bãi bỏ cụm từ “kinh nghiệm”, “và kinh nghiệm”, “tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự” tại các điều, khoản sau: khoản 4 Điều 18; khoản			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					1 Điều 20; Điều 21; điểm b khoản 1 Điều 22; điểm b khoản 1 và điểm b khoản 4 Điều 24; điểm d khoản 2, khoản 3, khoản 6 Điều 39; khoản 2 và khoản 4 Điều 41; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 45; khoản 6 Điều 46; điểm b và điểm e khoản 1 Điều 50; khoản 10 Điều 59; điểm b khoản 3 Điều 63; điểm b khoản 3 Điều 64; điểm b khoản 1 Điều 65. - Thay thế cụm từ “dự án đầu tư xây dựng công trình năng lượng” bằng cụm từ “dự án đầu tư kinh doanh điện lực” tại các điều, khoản sau: điểm i khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 14; điểm d khoản 2 Điều 19; khoản 4 Điều 45; điểm m khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 47; khoản 2 Điều 49. - Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm a khoản 1 Điều 60; thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại điểm b khoản 2 Điều 11. - Thay thế cụm từ “Hội đồng tư vấn” bằng cụm từ “Hội đồng giải quyết kiến nghị” tại Điều 8.			
	Nghị định	115/2024/NĐ-CP	16/09/2024	Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi	- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 1; - Bổ sung Chương IVa gồm các Điều 44a và 44b vào sau Chương IV;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định	06/02/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất		quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu		
23	Nghị định	17/2025/NĐ-CP	06/02/2025	Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu	Điều 1 và Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư	15/8/2025	
	Nghị định	17/2025/NĐ-CP	06/02/2025	Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu	Điều 2	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	04/08/2025	
24	Nghị định	165/2017/NĐ-CP	31/12/2017	Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt	- Bãi bỏ Khoản 5 Điều 13 và khoản 3 Điều 14	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện	04/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				Nam.		pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu		
25	Nghị định	32/2019/NĐ-CP	10/04/2019	Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 12; - Bổ sung Điều 13a vào sau Điều 13; - Sửa đổi, bổ sung Điều 16; Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17; - Bổ sung Điều 18a vào sau Điều 18; - Sửa đổi, bổ sung Điều 21; - Bãi bỏ khoản 9 và khoản 10 Điều 3 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. - Bãi bỏ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. - Bãi bỏ khoản 5 Điều 12 và khoản 6 Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 143 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	04/08/2025	
	Nghị định	32/2019/NĐ-CP	10/04/2019	Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên	Sửa đổi nội dung điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thành “b) Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) của các lĩnh vực đã được các bộ, cơ quan trung ương ban hành để áp dụng làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và	Được thay thế, bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ- CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	07/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					quy định pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp đối với những danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương không ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý để thực hiện tại địa phương”.			
26	Nghị định	38/2018/NĐ-CP	11/03/2018	Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo	- Bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 2; - Sửa đổi Điều 5; - Sửa đổi khoản 2 Điều 7; - Sửa đổi Điều 11; - Sửa đổi khoản 4, khoản 5 Điều 12; - Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 13; - Sửa đổi Điều 15; - Sửa đổi Điều 17; - Sửa đổi Điều 18; - Sửa đổi Điều 27; - Sửa đổi Điều 28; - Bãi bỏ Điều 29. - Sửa đổi khoản 3 Điều 30 - Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định 210/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.	15/09/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi Mẫu số 01a, Mẫu số 01b thành Mẫu số 01a, Mẫu số 01b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. - Bổ sung Mẫu số 07, Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.			
27	Nghị định	134/2016/NĐ-CP	01/9/2016	Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ	- Sửa đổi, bổ sung Điều 24; - Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số nội dung của Điều 30 ; - Bãi bỏ Điều 19 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu - Bỏ số “19” tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu - Thay thế “Điều 19” tại điểm c khoản 5 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ thành “điểm a khoản 21 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 - Bỏ cụm từ “và hàng hóa nhập khẩu quy	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 182/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					định tại khoản 21 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu” tại khoản 2 Điều 40; khoản 5 Điều 40 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.			
28	Nghị định	91/2014/NĐ-CP	01/10/2014	Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế.	Bãi bỏ Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 38 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/7/2025	
29	Nghị định	12/2015/NĐ-CP	12/02/2025	Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.	Bãi bỏ Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/7/2025	
	Nghị định	12/2015/NĐ-CP	12/02/2015	Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày	Điều 3 .	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế		khoản 3 Điều 38 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng		
30	Nghị định	100/2016/NĐ-CP	01/7/2016	Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế	Bãi bỏ Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 38 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/7/2025	
	Nghị định	100/2016/NĐ-CP	01/07/2016	Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế	Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 38 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế				
31	Nghị định	146/2017/NĐ-CP	15/12/2017	Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ	Bãi bỏ Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 38 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/7/2025	
	Nghị định	146/2017/NĐ-CP	15/12/2017	Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ- CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ.	Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 38 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/7/2025	
32	Nghị định	10/2022/NĐ-CP	15/01/2022	Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022	- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 và khoản 7 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản	- Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 175/2025/NĐ-	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ	tại Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm và tiêu đề của khoản 5 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung Điều 13;	CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.		
	Nghị định	10/2022/NĐ-CP	15/01/2022	Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ	Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ, như sau: “c) Ô tô điện chạy pin: Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027: nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%”.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 51/2025/NĐ- CP ngày 01 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.	01/03/2025	
	Nghị định	10/2022/NĐ-CP	15/01/2022	Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ	- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 và khoản 7 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm và tiêu đề của khoản 5 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung Điều 13;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định Điều 1 Nghị định số 175/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
33	Nghị định	218/2013/NĐ-CP	26/12/2013	Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	- Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 38 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/7/2025	
34	Nghị định	08/2015/NĐ-CP	21/01/2015	Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung Điều 6; - Sửa đổi các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và bổ sung khoản 7 Điều 10 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025); - Sửa đổi, bổ sung Điều 11 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025); - Sửa đổi, bổ sung Điều 12; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 20; - Sửa đổi, bổ sung Điều 21; - Sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 3 và 7 Điều 24; - Sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 3, 4, 5 và 10 Điều 25; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 26; - Sửa đổi, bổ sung Điều 28; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 29 ; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 32; - Sửa đổi, bổ sung tên điều và khoản 1,	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	15/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					khoản 2 Điều 33; - Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 34; - Sửa đổi, bổ sung Điều 35 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025); - Sửa đổi, bổ sung Điều 39; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 40; - Sửa đổi, bổ sung Điều 43; - Sửa đổi, bổ sung Điều 44 ; - Sửa đổi, bổ sung Điều 47; - Sửa đổi, bổ sung Điều 48; - Sửa đổi, bổ sung Điều 49; - Sửa đổi, bổ sung Điều 50; - Sửa đổi các khoản 2, 5, 6 Điều 59; - Sửa đổi, bổ sung các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 60; - Sửa đổi, bổ sung Điều 61; - Sửa đổi, bổ sung Điều 63; - Sửa đổi, bổ sung Điều 64 ; - Sửa đổi, bổ sung Điều 65; - Sửa đổi, bổ sung Điều 67; - Sửa đổi, bổ sung Điều 68; - Sửa đổi, bổ sung Điều 70; - Sửa đổi, bổ sung Điều 71; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 72; - Sửa đổi, bổ sung tên Điều và khoản 1 Điều 73; - Sửa đổi, bổ sung tên Mục 4 Chương IV; - Sửa đổi, bổ sung Điều 74; - Sửa đổi, bổ sung Điều 75;			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung Điều 77; - Sửa đổi, bổ sung tên Mục 5 Chương IV; - Sửa đổi, bổ sung Điều 79; - Sửa đổi, bổ sung Điều 81; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4, bổ sung khoản 5 Điều 86; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 91; - Sửa đổi, bổ sung Điều 97; - Sửa đổi, bổ sung Điều 98 ; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 99; - Sửa đổi, bổ sung Điều 100; - Sửa đổi, bổ sung Điều 101; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 103; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 Điều 104; - Bổ sung Điều 104a; - Sửa đổi, bổ sung Điều 106;			
	Nghị định	08/2015/NĐ-CP	21/01/2015	Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	Thay thế một số cụm từ như sau: + Thay thế cụm từ “Tổng cục Hải quan” tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 22; khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 24 bằng cụm từ “Cục Hải quan”; + Thay thế cụm từ “Cục Hải quan” tại khoản 1 Điều 96 bằng cụm từ “Chi cục Hải quan khu vực”; + Thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” tại khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 86; khoản 2 Điều 87; khoản 1, khoản 2 Điều	Được thay thế, bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám	15/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					88 bằng cụm từ “Hải quan”; + Thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” tại điểm c khoản 2 Điều 60 thành “Hải quan cửa khẩu”; + Thay thế cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan” tại khoản 2 Điều 13; khoản 4, khoản 6 Điều 24 bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Hải quan”; + Thay thế cụm từ “Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố” tại khoản 2 Điều 40 bằng cụm từ “Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực”; + Thay thế cụm từ “Chi cục trưởng Chi cục Hải quan” tại khoản 5 Điều 26; khoản 2, khoản 3 Điều 27; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 29; khoản 2 Điều 32; khoản 4 Điều 34; khoản 2 Điều 40 bằng cụm từ “Đội trưởng Hải quan”. - Bãi bỏ Điều 7; Điều 8; cụm từ “khoản 1” tại khoản 1 Điều 17; cụm từ “trước ngày hiệu lực của Nghị định này” tại khoản 4 Điều 19; cụm từ “chúng loại” tại khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 30; Điều 31; khoản 4 Điều 33; cụm từ “sau thông quan” tại khoản 2 Điều 40; Điều 51; Điều 52; Điều 53; Điều 54; Điều 55; Điều 58; Điều 62; Điều 66; Điều 76; Điều 78; Điều 80; Điều 82; điểm c khoản 2 Điều 84; Điều 89; Điều 92 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.	sát, kiểm soát hải quan		
35	Nghị	29/2025/NĐ-CP	24/02/2025	Nghị định số	- Sửa đổi nhiệm vụ tại điểm d khoản 12	Được Sửa đổi, bổ sung	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	định			29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính	Điều 2; - Bãi bỏ nhiệm vụ tại điểm c và điểm d khoản 12 Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ tại điểm d khoản 17 Điều 2; - Sửa đổi cụm từ “cấp huyện” thành “cấp xã” tại điểm b khoản 23 Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung Điều 3;	theo quy định tại Điều 1 Nghị định 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính		
36	Nghị định	72/2023/NĐ-CP	26/09/2023	Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô	- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 5 và khoản 6 Điều; - Sửa đổi, bổ sung Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 16; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3, bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 26;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.	01/7/2025	
	Nghị định	72/2023/NĐ-CP	26/09/2023	Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô	- Bổ sung cụm từ sau đây: + Bổ sung cụm từ “Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” vào trước cụm từ “Các bộ” tại điểm a khoản 1 Điều 17; vào trước từ “Bộ” tại điểm a khoản 2 Điều 17. + Bổ sung cụm từ “Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Nghị định 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					Tổ quốc Việt Nam” vào trước từ “bộ,” tại khoản 4 Điều 17. - Thay thế một số cụm từ sau đây: + Thay cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy)” thành “Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương), Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)” tại điểm b khoản 4 Điều 1. + Thay thế cụm từ “bộ, cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh),” thành “Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bộ, cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,” tại điểm a khoản 5 Điều 3.	chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.		

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					+ Thay thế cụm từ “các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” thành “Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bộ, cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 6 Điều 3. + Thay cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,” thành “Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 8 Điều 3, khoản 2 Điều 7. + Thay thế cụm từ “Chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương (đối với các tổ chức hội có đảng đoàn)” thành “Chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương được xem xét, hỗ trợ xe chức danh tại điểm này nếu thuộc trường hợp được hỗ trợ hoặc bố trí về kinh phí, tài sản theo quy định của pháp luật về Mặt trận tổ quốc Việt Nam, về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và pháp luật có liên quan;” tại điểm a khoản 1 Điều 7. + Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					trưởng cơ quan trung ương quyết định việc trang bị xe ô tô phục vụ hoạt động của từng dự án thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc trang bị xe ô tô phục vụ hoạt động của từng dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương.” thành “Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc trang bị xe ô tô phục vụ hoạt động của từng dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.” tại điểm b khoản 2 Điều 14. + Thay cụm từ “Khi đàm phán để ký kết văn kiện dự án viện trợ không hoàn lại từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà nhà tài trợ yêu cầu phải mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động của dự án thì ngoài việc tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục ký kết, gia nhập và thực hiện Điều ước quốc tế, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì lấy ý kiến của cơ quan tài chính nhà nước cùng cấp trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương tiếp nhận dự án” thành cụm từ “Việc đàm phán để ký kết văn kiện dự án viện trợ không hoàn lại từ ngày Nghị định này			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					có hiệu lực thi hành mà nhà tài trợ yêu cầu phải mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động dự án thực hiện theo quy định về trình tự, thủ tục ký kết, gia nhập và Điều ước quốc tế” tại điểm c khoản 2 Điều 14. + Thay cụm từ “Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” thành “Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bộ, cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,” khoản 1 Điều 15. + Thay cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy)” thành “Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 17. + Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến của các cơ quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy), Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị các tập đoàn kinh tế quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định” thành “Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị các tập đoàn kinh tế quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định” tại khoản 7, điểm b khoản 9, điểm b khoản 10 Điều 21. - Bỏ các cụm từ sau đây: + Bỏ cụm từ “Khi giá xe ô tô phổ biến trên thị trường tăng, giảm trên 15% so với các mức giá quy định tại Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh giá mua xe ô tô quy định tại Nghị định này cho phù hợp” tại điểm a khoản 5 Điều 3. + Bỏ cụm từ “Trường hợp cần thiết, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng sau khi có ý kiến thống nhất của đồng chí Thường trực Ban Bí thư (đối với trường hợp giao, điều chuyển xe ô tô của cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương), Thủ tướng Chính phủ theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan (đối với trường hợp còn lại) xem xét, quyết định giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng có giá trị còn lại hoặc giá trị đánh giá lại cao hơn trên 15% mức giá mua xe tối đa quy định cụ thể tại Nghị định này.” tại điểm b khoản			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					5 Điều 3. + Bỏ cụm từ “cơ quan quản lý thị trường,” “, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh” và cụm từ “Trường hợp có thay đổi về cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các trường hợp cần thiết khác, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng phê duyệt (sau khi có ý kiến thống nhất của đồng chí Thường trực Ban Bí thư) tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương; Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.” tại khoản 7 Điều 3. + Bỏ cụm từ “chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ” tại khoản 2 Điều 18. + Bỏ cụm từ “báo cáo Thủ tướng Chính phủ” tại khoản 2 Điều 19. + Bỏ cụm từ “thống nhất với Bộ Tài			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					chính đề” tại khoản 3 Điều 19. + Bỏ cụm từ “Đối với các bộ, cơ quan trung ương, tổng cục được tổ chức theo ngành dọc tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trường hợp sau khi sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo quy định mà số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Nghị định này thấp hơn số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cộng với xe ô tô bán tải, xe ô tô chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định hiện có thì được tiếp tục quản lý, sử dụng số xe ô tô hiện có để phục vụ công tác. Khi đủ điều kiện thanh lý theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này, cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện thanh lý theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết có liên quan, bảo đảm số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo định mức quy định tại Nghị định này.” tại khoản 4 Điều 25. + Bỏ cụm từ “sau khi có ý kiến của các cơ quan liên quan” tại khoản 4 Điều 26. - Bãi bỏ khoản 2 Điều 5, Điều 10, Điều 12, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 21, điểm b khoản 1 Điều 22.			
37	Nghị định	103/2024/NĐ-CP	30/7/2024	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính	- Bổ sung khoản 4 Điều 1 - Sửa đổi, bổ sung các điểm a, b và c khoản 3 Điều 12.	Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày	06/11/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				phù quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16; một số khoản của Điều 17; khoản 1, khoản 5 Điều 18; một số khoản của Điều 19; một số điểm, khoản của Điều 22; một số khoản của Điều 30; một số tiết, điểm của khoản 3 Điều 34; một số điểm, khoản của Điều 36; một số điểm của khoản 1 Điều 37; một số điểm, khoản của Điều 38; sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 39; khoản 1 Điều 41; khoản 4 Điều 42; một số điểm, khoản của Điều 44; một số điểm, khoản của Điều 50; một số khoản của Điều 51; một số khoản của Điều 52; phần III Mẫu số 01a/TB-TSĐĐ; phần III Mẫu số 01b/TB-TSĐĐ; mục I Phần C Mẫu số 01a/TB-TMĐM; mục I Phần C Mẫu số 01b/TB-TMĐM. - Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ	06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất		
38	Nghị định	104/2024/NĐ-CP	31/7/2024	Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất	Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 9; khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13; khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 18; điểm a khoản 1 Điều 18; khoản 2, khoản 3 Điều 21.	Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát	06/11/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						triển đất		
39	Nghị định	60/2021/NĐ-CP	21/06/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ- CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	- Sửa đổi khoản 2 Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4; - Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 12; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14; - Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 15 - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 18; - Bổ sung một số khoản của Điều 19; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 20; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 22; - Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 24; - Sửa đổi khoản 2 Điều 25;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	07/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 26; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 27; - Sửa đổi khoản 1 Điều 28; - Sửa đổi khoản 2 Điều 31; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34; - Sửa đổi, bổ sung Điều 35; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 36; - Sửa đổi khoản 2 Điều 37; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 39;			
	Nghị định	60/2021/NĐ-CP	21/06/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	- Thay thế mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập bằng mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. - Bãi bỏ khoản 3 Điều 14, điểm b khoản 1 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 20, Điều 29 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. - Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng “Bộ Nội vụ” tại điểm a khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 3 Điều 30, khoản 3 Điều 36 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ	Được thay thế, bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	07/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.			
40	Nghị định	17/2012/NĐ-CP	13/3/2012	Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập	- Điều 1: Bổ sung một số điểm, khoản của Điều 15 của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP + Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 1; + Bổ sung khoản 7; + Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 - Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 17/2012/NĐ- CP, như sau: “2. Kiểm toán viên hành nghề không được ký báo cáo kiểm toán cho một đơn vị được kiểm toán quá 05 năm liên tục.”.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 90/2025/NĐ- CP ngày 14 tháng 4 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập	14/4/2025	
41	Nghị định	123/2020/NĐ-CP	19/10/2020	Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ	- Bổ sung điểm e vào khoản 1 Điều 2; - Bổ sung điểm c, điểm d vào khoản 2; sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 11, khoản 12 và bổ sung khoản 14 vào Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 6, khoản 7 và bổ sung khoản 9 vào Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5; - Bổ sung điểm đ vào khoản 1, sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2, bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 và sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2,	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ- CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.	01/6/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					điểm a, điểm e, điểm l, điểm m, điểm n khoản 4 Điều 9 và bổ sung điểm p, điểm q, điểm r vào khoản 4 Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5, điểm a khoản 6, khoản 9, điểm c khoản 14 Điều 10 và bổ sung điểm l vào khoản 14, bổ sung khoản 17 vào Điều 10; - Sửa đổi tên Điều 11 và sửa đổi, bổ sung Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và điểm c, điểm g khoản 3 Điều 13; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1, sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 16; - Sửa đổi tên Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 19; - Sửa đổi tên Điều 22, sửa đổi, bổ sung khoản 3 và bổ sung khoản 6 vào Điều 22; - Bổ sung Điều 22a vào sau Điều 22 ; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 30; - Sửa đổi, bổ sung Điều 31 ; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm k khoản 2 và khoản 3 Điều 32; - Bổ sung Điều 32a vào sau Điều 32; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 33; - Sửa đổi tên Điều 34 và sửa đổi, bổ			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					sung Điều 34; - Bổ sung Điều 34a và Điều 34b vào sau Điều 34; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 35; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 36; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 38; - Bổ sung điểm g vào khoản 3 Điều 39; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 40; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 46; - Sửa đổi, bổ sung Điều 47; - Sửa đổi tên Điều 48 và sửa đổi, bổ sung Điều 48; - Sửa đổi tên Điều 49 và sửa đổi, bổ sung Điều 49; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 50; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 52; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 53; - Sửa đổi, bổ sung Điều 54; - Sửa đổi tên Điều 56 và sửa đổi, bổ sung Điều 56; - Bổ sung Điều 57a vào sau Điều 57; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 58; - Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 60; - Sửa đổi, bổ sung Điều 61;			
	Nghị định	123/2020/NĐ-CP	19/10/2020	Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020	Sửa đổi, bổ sung một số mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, bãi bỏ một số quy	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 70/2025/NĐ-	01/6/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ	định của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP - Bổ sung Mẫu số 01/BK-ĐCTT, Mẫu số 01/TH-DT, Mẫu số 04/SS-CTĐT vào Phụ lục IA; bổ sung Mẫu số 01/TB-NSD vào Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này. - Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01/ĐKTD-HĐĐT, Mẫu số 04/SS-HĐĐT, Mẫu số 06/ĐN-PSĐT, Mẫu số 01/TH-HĐĐT, Mẫu số BC26/BLĐT, Mẫu số 01/ĐKTD-CTĐT tại Phụ lục IA, Mẫu số 01/TB-TNĐT, Mẫu số 01/TB-ĐKĐT, Mẫu số 01/TB-SSTD, Mẫu số 01/TB-KTDL, Mẫu số 01/TB-KTT tại Phụ lục IB, Mẫu số 03/INCEN tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. - Thay thế cụm từ “hộ, cá nhân kinh doanh” bằng cụm từ “hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh” tại Điều 2, khoản 4 Điều 4, Điều 14, Điều 17, Điều 23, Điều 25, Điều 27, Điều 29 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. 4. Bãi bỏ khoản 10 Điều 3; điểm g khoản 4 Điều 9; khoản 2 Điều 33; Điều 37; khoản 2 Điều 50; Điều 51; khoản 3, khoản 4 Điều 52; khoản 5 Điều 53.	CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.		
42	Nghị định	37/2019/NĐ-CP	07/05/2019	Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi	- Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị định	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một	11/02/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
			hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ	số 37/2019/NĐ-CP; - Bổ sung Điều 3a1 và Điều 3a2 vào trước Điều 3a của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung Điều 3a của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; - Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; - Bổ sung Điều 7a1 vào trước Điều 7a của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7a của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7b của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7c của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được	số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ		

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung tên Điều 9 và sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 9 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung tên Điều 11 và sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 11 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					18 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 19 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; - Bổ sung Điều 19a vào sau Điều 19 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 38b của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 38c của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Bổ sung Điều 38d và Điều 38đ vào sau Điều 38c của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP; - Bổ sung Phụ lục VI vào sau Phụ lục V của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP.			
	Nghị định	37/2019/NĐ-CP	07/05/2019	Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung	- Bãi bỏ khoản 1, 2 và 3 Điều 3 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. - Bãi bỏ khoản 2 Điều 7b của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP. - Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 22/2025/NĐ- CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của	11/02/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ- CP 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ	tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP. - Bãi bỏ Điều 12 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP. - Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. - Bãi bỏ điểm c khoản 5 Điều 18 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. - Bãi bỏ điểm e và điểm g khoản 2 Điều 19 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. - Bãi bỏ khoản 8 Điều 28 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP. - Bãi bỏ khoản 10 mục B Phần IX Phụ lục I của Nghị định số 37/2019/NĐ- CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP.	Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ		
43	Nghị định	132/2020/NĐ-CP	05/11/2020	Nghị định số 132/2020/NĐ- CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết	- Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm k và bổ sung điểm m khoản 2 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21; - Thay thế Phụ lục I - Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết ban hành kèm theo Nghị định số 132/2020/NĐ- CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định 20/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh	27/03/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						ngành có giao dịch liên kết.		
44	Nghị định	95/2020/NĐ-CP	24/08/2020	Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 09/2022/NĐ- CP ngày 12 tháng 01 năm 2022 hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len	Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4 Nghị định 17/2025/NĐ- CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu	06/02/2025	
45	Nghị định	24/2016/NĐ-CP	05/04/2016	Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016	- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3; - Bổ sung khoản 4 vào Điều 4;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 14/2025/NĐ-	10/03/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước	- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung Điều 7; - Bổ sung điểm c vào khoản 1 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 13; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15; - Bổ sung khoản 5 vào Điều 16; - Sửa đổi, bổ sung Điều 17;	CP ngày 24 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước.		
	Nghị định	24/2016/NĐ-CP	05/04/2016	Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước	1. Thay thế cụm từ “phí thanh toán” bằng cụm từ “phí dịch vụ thanh toán” tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 12. 2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 11.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Nghị định 14/2025/NĐ- CP ngày 24 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước.	10/03/2025	
46	Nghị định	115/2022/NĐ-CP	30/12/2022	Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu	- Bổ sung khoản 4d vào sau khoản 4 Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 4; - Bổ sung khoản 6d vào sau khoản 6 Điều 5;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 13/2025/NĐ- CP ngày 21 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định	21/01/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiền bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022 - 2027 đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 68/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ	- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 7 Điều 5;	số 115/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiền bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022 - 2027 đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 68/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ		
47	Nghị định	98/2013/NĐ-CP	28/08/2013	Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ- CP ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, Nghị định số 80/2019/NĐ-	- Bãi bỏ các nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm quy định từ Điều 1 đến Điều 33	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định 174/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm	15/02/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				CP ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.				
48	Quyết định	78/2010/QĐ-TTg	30/11/2010	Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về mức giá trị hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế	Điểm b khoản 2 Điều 4 và Mẫu số 14, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp và thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan bằng quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này	Được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 38 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP	01/7/2025	
				THÔNG TƯ				
1	Thông tư	89-TC/TCT	09/11/1993	Thông tư số 89-TC/TCT ngày 09 tháng 11 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 74/CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Sửa đổi, bổ sung một số điểm, Mục của Thông tư số 89-TC/TCT - Sửa đổi, bổ sung điểm 1 Mục II; - Sửa đổi, bổ sung Mục III; - Sửa đổi, bổ sung Mục IV; - Sửa đổi, bổ sung điểm 4 Mục V; - Bãi bỏ điểm 5 và điểm 6 của Mục V, Mục VI và Mục VII. - Sửa đổi, bổ sung điểm 2 Mục VIII:	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 59/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp	01/07/2025	
2	Thông tư	82-TC/TCT	07/10/1994	Thông tư số 82-TC/TCT ngày 07 tháng 10 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	1. Sửa đổi, bổ sung điểm 1 Mục I như sau: “1. Đối với đất nông nghiệp trồng cây	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư 59/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 sửa	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				hướng dẫn thi hành Nghị định số 84/CP ngày 08 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế bổ sung đối với hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp vượt quá hạn mức diện tích	hằng năm: - Các tỉnh Đồng Nai, An Giang, Tây Ninh, Đồng Tháp, Cà Mau, Vĩnh Long, Thành phố Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh không quá 3 ha. - Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác không quá 2 ha”. 2. Bãi bỏ Mục III và Mục IV.	đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp		
3	Thông tư	60-TC/TCT	14/07/1994	Thông tư số 60- TC/TCT ngày 14 tháng 7 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung việc giảm thuế, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp	1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường” tại điểm b khoản 2 Mục I. 2. Thay thế cụm từ “Tổng cục Thuế” bằng cụm từ “Cục Thuế” và thay thế cụm từ “Cục Thuế” bằng cụm từ “Chi cục Thuế khu vực” tại điểm b, điểm c khoản 3 Mục I và khoản 2 Mục II. 3. Thay thế cụm từ “Cục Thuế” bằng cụm từ “Chi cục Thuế khu vực”, thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận, thị xã” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”, thay thế cụm từ “Hội đồng tư vấn thuế” bằng cụm từ “Hội đồng tư vấn thuế xã, phường” tại điểm 1, điểm 2 Mục III.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Thông tư 59/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
4	Thông tư	117/1999/TT-BTC	27/9/1999	Thông tư số 117/1999/TT- BTC ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với hoạt động thu thuế sử dụng đất nông nghiệp.	Bãi bỏ quy định về chi hội đồng tư vấn thuế cấp huyện, thị xã và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại điểm a khoản 1 Mục II Thông tư số 117/1999/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với hoạt động thu thuế sử dụng đất nông nghiệp.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 40/2025/TT- BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	01/07/2025	
5	Thông tư	79/2000/TT-BTC	28/7/2000	Thông tư số 79/2000/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung việc giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với vùng lũ lụt, vùng khó khăn	Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 3 Mục III	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	01/07/2025	
6	Thông tư	09/2002/TT-BTC	23/01/2002	Thông tư số 09/2002/TT-BTC ngày 23 tháng 1 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp	- Sửa đổi, bổ sung điểm 3.3 Mục I; - Sửa đổi, bổ sung Mục II;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Thông tư 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				từ năm 2002 theo Quyết định số 199/2001/QĐ-TTg		phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp		
7	Thông tư	09/2011/TT-BTC	21/01/2011	Thông tư số 09/2011/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.	Chương 2	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/7/2025	
8	Thông tư	153/2011/TT-BTC	11/11/2011	Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	- Sửa đổi, bổ sung tiêu đề điểm d khoản 1.4 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1.2 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung điểm a.1, a.2, a.3, a.4, a.5 khoản 2.2 Điều 16;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						02 cấp		
9	Thông tư	128/2011/TT-BTC	12/09/2011	Thông tư số 128/2011/TT- BTC ngày 12 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở y tế công lập.	Điều 3	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/7/2025	
10	Thông tư	202/2012/TT-BTC	19/11/2012	Thông tư số 202/2012/TT- BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán	-Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 1 Điều 8 ; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12; - Bổ sung khoản 4 Điều 12; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 05/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2012/TT- BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán; Thông tư số 203/2012/TT- BTC ngày 19/11/2012 của	24/01/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						Bộ trưởng Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán; Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán.		
11	Thông tư	203/2012/TT-BTC	19/11/2012	Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán	Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung Điều 12; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 16; - Bổ sung khoản 9, khoản 10 Điều 17;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư 05/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán; Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện	24/01/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						kinh doanh dịch vụ kiểm toán; Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán.		
12	Thông tư	150/2012/TT-BTC	12/9/2012	Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán.	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán (bao gồm Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012, Thông tư số 56/2015/TT-BTC ngày 23/4/2015, Thông tư số 39/2020/TT-BTC ngày 15/5/2020 và Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06/3/2024) - Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 4 của Điều 2 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC); - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC); - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC);	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 5 Thông tư 46/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi tên điều và sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC); + Sửa đổi tên Điều 7; + Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC); - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 Điều 11 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC); - Sửa đổi tên điều và sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 15 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC): + Sửa đổi tên Điều 15; + Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 7 và khoản 11 của Điều 15 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC); + Bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 của Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Thông tư số 150/2012/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC); - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					Thông tư số 150/2012/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/IT-BTC); - Thay thế Phụ lục số 01/CNKT ban hành kèm theo Thông tư số 150/2012/TT-BTC bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; - Bãi bỏ Điều 9, Điều 10, Điều 12, điểm a điểm b khoản 1 Điều 14, khoản 3 Điều 15, khoản 1 Điều 17, Phụ lục số 02/CNKT, Phụ lục số 03/CNKT của Thông tư số 150/2012/TT-BTC 11. Bãi bỏ phụ lục số 07/CNKT của Thông tư số 56/2015/TT-BTC.			
13	Thông tư	75/2013/TT-BTC	04/6/2013	Thông tư số 75/2013/IT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 61/2025/IT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 75/2013/IT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số.	01/07/2025	
14	Thông tư	45/2013/TT-BTC	25/4/2013	Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản	Bổ sung khoản 12 vào Điều 9	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư 30/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 hướng dẫn bổ sung, sửa đổi một số điều của Thông	15/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				cố định		tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.		
15	Thông tư	111/2013/TT-BTC	15/08/2013	Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân	Sửa đổi, bổ sung điểm e.2 khoản 1 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 5 Thông tư 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	01/07/2025	
16	Thông tư	173/2013/TT-BTC	20/11/2013	Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2 điểm b khoản 1 Điều 6; - Bãi bỏ một số cụm từ, điều, khoản	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1, khoản 8 Điều 2, khoản 1 Điều 3 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính		số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công		
	Thông tư	173/2013/TT-BTC	20/11/2013	Thông tư số 173/2013/TT- BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính	Bãi bỏ cụm từ “cấp huyện và” tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	
	Thông tư	173/2013/TT-BTC	20/11/2013	Thông tư số 173/2013/TT- BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính	Bãi bỏ Điều 9, Điều 10 Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	
17	Thông	103/2014/TT-BTC	06/8/2014	Thông tư số	Điều 6, Điều 9, Điều 12 và Điều 15	Được bãi bỏ theo quy định	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	tư			103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.		tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng		
18	Thông tư	119/2014/TT-BTC	25/8/2014	Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày	Điều 3	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				10 tháng 01 năm 2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đề cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế.				
19	Thông tư	123/2014/TT-BTC	27/8/2014	Thông tư số 123/2014/TT- BTC ngày 27 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS)	- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng (-) thứ hai và thứ ba điểm b khoản 1 Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 10; - Thay thế cụm từ “Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và cơ quan tài chính tỉnh, huyện có trách nhiệm: “bằng cụm từ “Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:” tại Điều 4; thay thế cụm từ “KBNN và KBNN tỉnh, huyện có trách nhiệm:” bằng cụm từ “KBNN và KBNN khu vực (bao gồm Phòng Giao dịch) có trách nhiệm:” tại Điều 5; thay thế cụm từ “Tổng Giám	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 41/2025/TT-BTC ngày 16 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 123/2014/TT- BTC ngày 27 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS); Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					đốc KBNN” bằng cụm từ “Giám đốc KBNN” tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 10, Điều 13; thay thế cụm từ “KBNN tỉnh” bằng cụm từ “KBNN khu vực” tại điểm c khoản 1 Điều 3, Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, tên khoản 2 Điều 10, điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 10, điểm a, c khoản 3 Điều 10; thay thế cụm từ “KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” bằng cụm từ “KBNN khu vực” tại điểm c khoản 1 Điều 3; thay thế cụm từ “KBNN huyện” bằng “Phòng Giao dịch” tại điểm c khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 10, tên khoản 3 Điều 10, điểm a khoản 3 Điều 10; thay thế cụm từ “KBNN các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh” bằng cụm từ “Phòng Giao dịch” tại điểm c khoản 1 Điều 3; thay thế cụm từ “Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện” bằng cụm từ “KBNN khu vực, Phòng Giao dịch” tại điểm b khoản 3 Điều 10; thay thế cụm từ “Giám đốc KBNN tỉnh” bằng cụm từ “Giám đốc KBNN khu vực” tại điểm c khoản 2 Điều 10, điểm c khoản 3 Điều 10; thay thế cụm từ “Giám đốc KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Giám đốc KBNN khu vực” tại Điều 13; thay thế cụm từ “Giám đốc KBNN huyện” bằng cụm từ “Trưởng Phòng	hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019; Thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Thông tư số 84/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024.		

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					Giao dịch” tại điểm c khoản 3 Điều 10; thay thế cụm từ “Sở Giao dịch KBNN” bằng cụm từ “Ban Giao dịch - KBNN” tại điểm d khoản 2 Điều 10; thay thế cụm từ “Cục Tin học và Thống kê tài chính” bằng cụm từ “Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số” tại khoản 5 Điều 2, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 6 Điều 5, khoản 5 Điều 8, điểm b, c khoản 1 Điều 10; thay thế cụm từ “Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp” bằng cụm từ “Vụ Tài chính - Kinh tế ngành” tại điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 8; thay thế cụm từ “Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính” bằng cụm từ “Vụ Các định chế tài chính” tại điểm a khoản 1 Điều 3; thay thế cụm từ “Cục Tài chính doanh nghiệp” bằng cụm từ “Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước” tại điểm a khoản 1 Điều 3; thay thế cụm từ “Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại” bằng cụm từ “Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại” tại khoản 1 Điều 3; thay thế cụm từ “Tổng cục Dự trữ Nhà nước” bằng cụm từ “Cục Dự trữ Nhà nước” tại điểm a khoản 1 Điều 3. - Bãi bỏ khoản 2 Điều 9, điểm d khoản 3 Điều 10.			
20	Thông tư	151/2014/TT-BTC	10/10/2014	Thông tư số 151/2014/TT-	Chương II	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế.		tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng		
21	Thông tư	157/2014/TT-BTC	23/10/2014	Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán	- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung Điều 26;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Thông tư 05/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán; Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy	24/01/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán; Thông tư số 157/2014/TT- BTC ngày 23/10/2014 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán.		
22	Thông tư	203/2014/TT-BTC	22/12/2014	Thông tư số 203/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan	Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	
	Thông tư	203/2014/TT-BTC	22/12/2014	Thông tư số 203/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan	Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 203/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan: Cụm từ “Tổng cục Hải quan” bằng cụm từ “Cục Hải quan” tại khoản 1 Điều 9, Mẫu số 01/QĐ-HĐ, cụm từ “Cục Hải quan” bằng cụm từ “Chi cục Hải quan khu vực” tại khoản 2 Điều 8, khoản 1, khoản 3 Điều 9, Mẫu số 01/QĐ-HĐ, nơi nhận của Mẫu số 06-TBTD, cụm từ “Chi cục Hải quan” bằng cụm từ “Hải quan	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					cửa khẩu/ngoài cửa khẩu trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực” tại khoản 1 Điều 6, khoản 1, khoản 2 Điều 7, khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 8, khoản 1, khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 12, Mẫu số 06-TBTD, cụm từ “Cục trưởng Cục Hải quan” bằng cụm từ “Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực” tại khoản 5 Điều 8, khoản 1, khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 12, cụm từ “Trang thông tin về tài sản nhà nước” bằng cụm từ “Trang thông tin về tài sản công” tại khoản 2 Điều 8, cụm từ “xác lập quyền sở hữu của Nhà nước” bằng cụm từ “xác lập quyền sở hữu toàn dân” tại tên Mục 3, Mẫu số 04/BBBT.			
	Thông tư	203/2014/TT-BTC	22/12/2014	Thông tư số 203/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan	Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư số 203/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	
23	Thông tư	26/2015/TT-BTC	27/02/2015	Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá	Điều 1	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				trị giá tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.		của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng		
24	Thông tư	38/2015/TT-BTC	25/03/2015	Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ nội dung “Việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại khoản này chỉ áp dụng đối với hàng xá, hàng rời và hàng hóa nhập khẩu phục vụ gia công, sản xuất xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất, cụ thể như sau:” tại khoản 9 Điều 29 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá	Được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Thông tư 47/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 bãi bỏ các Thông tư quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trong bối cảnh dịch Covid-19	20/06/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				tại khoản 18 Điều 1 Thông tư 39/2018/TTBTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Thông tư 39/2018/TTBTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			
25	Thông tư	184/2015/TT-BTC	17/11/2015	Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí các khoản thu khác, đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh	- Bãi bỏ khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 2; Điều 6; Điều 7; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 17; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 18; khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 19; Điều 22; Điều 25; Điều 26 và Điều 27. - Bãi bỏ các mẫu bảng kê nộp thuế (Mẫu số: 01/BKNT), mẫu giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước (Mẫu số: C1- 02/NS).	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư 51/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 quy định thủ tục về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.	7/8/2025	
26	Thông tư	191/2015/TT-BTC	24/11/2015	Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015 quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhANH quốc tế đã được	- Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23/8/2019; - Sửa đổi điểm a.3 khoản 1 Điều 10 Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 29/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 191/2015/TT- BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015 quy định thủ tục	9/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	BTC ngày 23/8/2019	hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		
	Thông tư	191/2015/TT-BTC	24/11/2015		- Thay thế Mẫu số HQ 02-BKTKTGT Phụ lục I Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC bằng Mẫu số HQ 02-BKTKTGT Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. - Thay thế Mẫu số HQ 06-BKCTHH tại Phụ lục I Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2019/TT-BTC bằng Mẫu số HQ 06a-BKCTHH và Mẫu số HQ 06b-BKCTHH ban hành kèm theo Thông tư này. - Thay thế mục II Phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. - Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn cách ghi chỉ tiêu thông tin tại điểm 2 mục III Phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC như sau: + Tại chi tiêu thông tin “góc trên bên trái tờ khai” người khai hải quan ghi tên Hải quan cửa khẩu, hải quan ngoài cửa khẩu nơi đăng ký tờ khai. + Tại Ô số 29 của điểm 2b: Thuế GTGT - “Trị giá tính thuế” là “Tổng trị giá hải quan”; “Thuế suất (%) / Mức thuế” là “mức thuế GTGT theo quy định”; “Tiền thuế” là “tổng số tiền thuế phải nộp theo mức GTGT”.			
	Thông tư	191/2015/TT-BTC	24/11/2015	Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015 quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Thay thế cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan” tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 191/2015/TT-BTC thành “Cục trưởng Cục Hải quan”. - Thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành “Hải quan cửa khẩu, Hải quan ngoài cửa khẩu” tại khoản 2 Điều 9, khoản 1 và khoản 2 Điều 12, khoản 4 và khoản 5 Điều 14, khoản 2 Điều 17 Thông tư số 191/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 7, khoản 11, khoản 16 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC và mục III phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC.			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Tại Điều 10 Thông tư 191/2015/TT-BTC được sửa đổi tại khoản 8 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC như sau: thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành “Hải quan cửa khẩu, Hải quan ngoài cửa khẩu”, thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan cửa khẩu” thành “Hải quan cửa khẩu”, thay thế cụm từ “Chi cục trưởng” thành “Đội trưởng”. - Tại khoản 3 Điều 12 Thông tư 191/2015/TT-BTC được sửa đổi tại khoản 11 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC như sau: thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành “Hải quan cửa khẩu, Hải quan ngoài cửa khẩu”, thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan cửa khẩu” thành “Hải quan cửa khẩu”. - Thay thế cụm từ “khoản 3, khoản 4 Điều 17” tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 191/2015/TT-BTC thành “khoản 2 Điều 17”. - Thay thế cụm từ: “Cục hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố” tại khoản 1, khoản 3 Điều 27 Thông tư số 191/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC thành “Chi cục Hải quan khu vực”. - Thay thế cụm từ: “Tổng cục Hải quan” tại Điều 4 Thông tư số 56/2019/TT-BTC thành “Cục Hải quan”.			
27	Thông	84/2016/TT-BTC	17/06/2016	Thông tư số	- Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều	Được sửa đổi, bổ sung theo	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	tư			84/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu nội địa	5	quy định tại Điều 6 Thông tư 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp		
28	Thông tư	133/2016/TT-BTC	26/8/2016	Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	- Sửa đổi tên của Điều 10 - Sửa đổi, bổ sung Điều 10;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Thông tư 46/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	01/07/2025	
29	Thông tư	168/2016/TT-BTC	26/10/2016	Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 71/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa		phí.		
30	Thông tư	265/2016/TT-BTC	14/11/2016	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2022	- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 265/2016/TT-BTC; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 265/2016/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BTC; - Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 265/2016/TT-BTC; - Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 265/2016/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BTC; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Thông tư số 265/2016/TT-BTC; - Sửa đổi, bổ sung điểm 1.2, điểm 1.3 và bổ sung điểm 1.5 Mục IV Phần B Biểu mức thu lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện ban hành kèm theo Thông tư số 265/2016/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTC;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2022.	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
31	Thông tư	292/2016/TT-BTC	15/11/2016	Thông tư số 292/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (bao gồm Thông tư số 292/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016, Thông tư số 44/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019, Thông tư số 39/2020/TT-BTC ngày 15/5/2020 và Thông tư số 23/2024/TT- BTC ngày 12/4/2024); - Sửa đổi tên điều và sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 292/2016/TT- BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BTC); + Sửa đổi tên Điều 7; + Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 292/2016/TT-BTC; + Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2.3 Điều 7 Thông tư số 292/2016/TT-BTC; + Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 Thông tư số 292/2016/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT- BTC); - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 11 Thông tư số 292/2016/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BTC);	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4 Thông tư 46/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					- Sửa đổi tên điều và sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 292/2016/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 44/2019/TT-BTC); + Sửa đổi tên Điều 15; + Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 15 Thông tư số 292/2016/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 44/2019/TT-BTC); + Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 15 Thông tư số 292/2016/TT-BTC; + Bổ sung khoản 10 sau khoản 9 Điều 15 Thông tư số 292/2016/TT-BTC; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 Thông tư số 292/2016/TT-BTC; - Thay thế Phụ lục số 01/CNKT ban hành kèm theo Thông tư số 292/2016/TT-BTC bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; - Bãi bỏ Điều 9, Điều 10, Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 17, Phụ lục số 02/CNKT, Phụ lục số 05/CNKT của Thông tư số 292/2016/TT-BTC.			
32	Thông tư	130/2016/TT-BTC	12/08/2016	Thông tư số 130/2016/TT- BTC ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP	Điều 1	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế.			tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng
33	Thông tư	324/2016/TT-BTC	21/12/2016	Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019; Thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Thông tư số 84/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024. - Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 3; - Bổ sung mã Chương thuộc cấp xã tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC; - Sửa tên mã Loại và bổ sung mã Khoản quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC; - Bổ sung Tiêu mục 7019 “Chi khoán khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” thuộc Mục 7000 “Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành” tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC. - Thay thế cụm từ “Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước” bằng cụm từ “Giám đốc Kho bạc Nhà nước” tại Điều 9 Thông tư số 324/2016/TT-BTC. - Thay thế cụm từ “Cục Thuế” bằng cụm từ “Thuế tỉnh/thành phố”; Thay thế cụm	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Thông tư 41/2025/TT-BTC ngày 16 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS); Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020 hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; Thông tư	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				từ “Chi cục Thuế” bằng cụm từ “Thuế cơ sở” tại nội dung hướng dẫn hạch toán thuế Thu nhập cá nhân tại Mục 1000 “Thuế thu nhập cá nhân” của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 93/2019/TT-BTC). - Bỏ cụm từ “đối với cơ quan ở cấp huyện, mã số từ 600 đến 799” tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 324/2016/TT-BTC. - Bỏ cụm từ “ngân sách cấp huyện” tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 324/2016/TT-BTC. - Bãi bỏ một số điều, khoản của Thông tư số 324/2016/TT-BTC như sau: a) Các quy định liên quan đến ngân sách cấp huyện tại khoản 2 Điều 5 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 84/2024/TT-BTC). b) Điểm c khoản 2 Điều 7. c) Các Chương thuộc cấp huyện (từ Chương 600 đến Chương 799) tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC. 10. Bãi bỏ nội dung ví dụ tại điểm a khoản 3 Điều 2 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 93/2019/TT-BTC).	số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019; Thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Thông tư số 84/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024.		

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
34	Thông tư	328/2016/TT-BTC	26/12/2016	Thông tư số 328/2016/TT- BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước (Thông tư số 328/2016/TT- BTC) đã được bổ sung tại điểm a khoản 9 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 72/2021/TT-BTC)	- Sửa đổi khoản 1b Điều 10 Thông tư số 328/2016/TT-BTC đã được bổ sung tại điểm a khoản 9 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC; - Bổ sung khoản 1c sau khoản 1b Điều 10 Thông tư số 328/2016/TT-BTC đã được bổ sung tại điểm a khoản 9 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 23/2025/TT-BTC ngày 09 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT- BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	01/7/2025	
35	Thông tư	34/2017/TT-BTC	21/4/2017	Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Bổ sung khoản 4 vào Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 71/2025/TT- BTC ngày 01/07/2025 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.	01/7/2025	
36	Thông tư	40/2017/TT-BTC	28/04/2017	Thông tư số 40/2017/TT- BTC ngày 28 tháng 4	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày	04/5/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị	chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây gọi tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC) như sau: - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8; - Sửa đổi khoản 1 Điều 12; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 12;	19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.		
	Thông tư	40/2017/TT-BTC	28/04/2017	Thông tư số 40/2017/TT- BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị	Điều 2. Bãi bỏ, thay đổi từ ngữ liên quan đến một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC 1. Bãi bỏ cụm từ “Riêng chứng từ thanh toán vé máy bay ngoài cước vé (hoặc vé diện từ) phải kèm theo thẻ lên máy bay theo quy định của pháp luật. Trường hợp mất thẻ lên máy bay thì phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị cử đi công tác (áp dụng khi thanh toán chi phí đi lại theo thực tế)” tại khoản 3 Điều 10. 2. Bãi bỏ cụm từ “chỉ làm thêm giờ” tại khoản 8 Điều 11. 3. Bãi bỏ một số điều, khoản của Thông tư số 40/2017/TT-BTC như sau: a) Khoản 7 Điều 3. b) Điều 15.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	04/5/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
37	Thông tư	11/2017/TT-BTC	08/02/2017	Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác	- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, d khoản 8 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 5;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 84/2025/TT- BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác	19/8/2025	
38	Thông tư	93/2017/TT-BTC	19/09/2017	Thông tư số 93/2017/TT- BTC ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm	Điều 1	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				2014) và bãi bỏ khoản 7 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT- BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		tăng		
39	Thông tư	99/2018/TT-BTC	01/11/2018	Thông tư số 99/2018/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên	- Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, c của khoản 1 Điều 5 ; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19; - Bãi bỏ cụm từ “đồng cấp” tại điểm d khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 6, điểm c khoản 2 Điều 13. - Bãi bỏ Phụ lục số 04 “Xác định đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp”.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 46/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	01/07/2025	
40	Thông tư	25/2018/TT-BTC	16/03/2018	Thông tư số 25/2018/TT- BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ- CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm	Điều 1, Điều 2	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		của Luật Thuế giá trị gia tăng		
41	Thông tư	32/2018/TT-BTC	30/03/2018	Thông tư số 32/2018/TT- BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ- CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 32/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc: Cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 3, cụm từ “Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước” bằng cụm từ “Phòng Giao dịch Kho bạc Nhà nước” tại khoản 1 Điều 8.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	
	Thông tư	32/2018/TT-BTC	30/03/2018	Thông tư số 32/2018/TT- BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ- CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ chế,	Bãi bỏ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 32/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc				
42	Thông tư	33/2018/TT-BTC	30/3/2018	Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- Sửa đổi, bổ sung Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 06/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí	10/3/2025	
43	Thông tư	34/2018/TT-BTC	30/3/2018	Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở	- Sửa đổi, bổ sung Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 06/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí	10/3/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch				
44	Thông tư	52/2019/TT-BTC	16/8/2019	Thông tư số 52/2019/TT-BTC ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 217/2016/TT- BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của cá nhân; Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyet thiết kế phòng cháy và chữa cháy.	Điều 2 Thông tư số 52/2019/TT- BTC ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 217/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của cá nhân; Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư 70/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy	01/7/2025	
451 14	Thông tư	56/2019/TT-BTC	23/08/2019	Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày	- Thay thế Mẫu số HQ 06-BKCTHH tại Phụ lục I Danh mục 2 ban hành kèm theo	Theo quy định tại khoản 2 Điều 2, khoản 7 Điều 3 và	9/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				23/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 49/2015/TT-BTC ngày 14 tháng 04 năm 2015 quy định thủ tục hải quan đối với thư, gói, kiện hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính của doanh nghiệp được chỉ định và Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015 quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế	Thông tư số 56/2019/TT-BTC bằng Mẫu số HQ 06a-BKCTHH và Mẫu số HQ 06b-BKCTHH ban hành kèm theo Thông tư này. - Thay thế cụm từ: “Tổng cục Hải quan” tại Điều 4 Thông tư số 56/2019/TT-BTC thành “Cục Hải quan”. - Sửa đổi, bổ sung Điều 4	Điều 4 Thông tư số 29/2025/TT-BTC ngày 26/5/20025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015 quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		
46	Thông tư	18/2020/TT-BTC	31/3/2020	Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN	- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung tên mẫu biểu tại điểm d khoản 1 Điều 12 và mục VII Phụ lục II. Phương pháp ghi chép một số mẫu biểu, bảng biểu; - Thay thế cụm từ “Đối chiếu tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau của NSTW	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư 41/2025/TT-BTC ngày 16 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					(Cấp tỉnh/cấp huyện) năm ... chuyển sang năm..." bằng cụm từ "Đối chiếu tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau của năm ... chuyển sang năm..." tại điểm d khoản 2 Điều 12; thay thế cụm từ "Tổng Giám đốc KBNN" bằng cụm từ "Giám đốc KBNN" tại khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 16; thay thế cụm từ "KBNN tỉnh, thành phố" bằng cụm từ "KBNN khu vực" tại khoản 2, 3 Điều 3; thay thế cụm từ "KBNN quận, huyện" bằng cụm từ "Phòng giao dịch" tại khoản 3 Điều 3; thay thế cụm từ "Sở Giao dịch - KBNN" bằng cụm từ "Ban Giao dịch - KBNN" tại điểm c khoản 1 Điều 10; thay thế cụm từ "Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại" bằng cụm từ "Cục Quản lý nợ và kinh tế đối ngoại" tại gạch đầu dòng (-) thứ hai tiết (1) điểm a khoản 1 Điều 8. - Bỏ cụm từ "Thanh tra Tài chính" tại gạch đầu dòng thứ nhất (-) điểm c khoản 2 Điều 4. - Bãi bỏ một số điều, khoản của Thông tư số 18/2020/TT-BTC như sau: + Khoản 2 Điều 3. + Các quy định liên quan đến ngân sách cấp huyện tại tiết (1) điểm a khoản 1 Điều 8.	2014 hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS); Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020 hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 93/2019/IT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019; Thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Thông tư số 84/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024.		
47	Thông	91/2020/TT-BTC	13/11/2020	Thông tư	- Sửa đổi, bổ sung điểm k và điểm n	Được sửa đổi, bổ sung	15/12/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	tư			số 91/2020/TT-BTC quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính	khoản 1 Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung điểm 1 khoản 2 Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5; - Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 5; - Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10; - Điều 8. Bãi bỏ, thay thế một số nội dung + Bãi bỏ khoản 3 Điều 4. + Thay thế cụm từ “chi phí duy trì hoạt động” bằng cụm từ “chi phí để tính rủi ro hoạt động” quy định tại Điều 8. + Thay thế Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục V và Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 91/2020/TT-BTC bằng Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục V và Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.	theo quy định tại Điều 1 Thông tư 102/2025/TT- BTC ngày 29/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính		
48	Thông tư	99/2020/ TT-BTC	16/11/2020	Hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 29	Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 88/2025/TT- BTC ngày 03/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	20/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.		
49	Thông tư	96/2020/TT-BTC	16/11/2020	Thông tư số 96/2020/TT- BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC	-Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 25 như sau: - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 33; Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 33; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 37; - Sửa đổi Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT- BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư	05/05/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
50	Thông tư	97/2020/TT-BTC	16/11/2020	Hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam	- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 12 - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 21	Theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam	20/10/2025	
	Thông tư	99/2020/TT-BTC	16/11/2020	Hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 29	Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.	20/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
51	Thông tư	118/2020/TT-BTC	31/12/2020	Thông tư số 118/2020/TT- BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng	Bãi bỏ khoản 4 Điều 1, Điều 6, Điều 7 và Điều 8	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư 19/2025/TT- BTC ngày 05 tháng 05 năm 2025 quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán	05/05/2025	
52	Thông tư	119/2020/TT-BTC	31/12/2020	Thông tư số 119/2020/TT- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT- BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Sửa đổi, bổ sung khoản 8 vào sau khoản 10 Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung điểm m, bổ sung điểm q2 vào sau điểm q1 khoản 2 Điều 6; - Bổ sung điểm l vào sau điểm k khoản 1 Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung Điều 13; - Bổ sung khoản 10a sau khoản 10 Điều 14; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 ; - Bổ sung Chương IVa vào sau Chương IV; - Thay thế cụm từ “chuyển khoản chứng khoán” bằng cụm từ “chuyển khoản chứng khoán và quyền phát sinh kèm theo (nếu có)” tại khoản 2 Điều 22; thay thế cụm từ “hệ thống” bằng cụm từ “hoạt	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT- BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã	05/05/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					động” tại Điều 40. 12. Bãi bỏ khoản 2 Điều 16.	được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
	Thông tư	119/2020/TT-BTC	31/12/2020	Thông tư số 119/2020/TT- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	- Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 3 Điều 6 như sau: “h) Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy tờ tương đương của các bên chuyển quyền sở hữu là tổ chức.” - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 17 như sau: “c) Số định danh cá nhân đối với khách hàng cá nhân là công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ có giá trị tương đương đối với khách hàng là tổ chức trong nước; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán đối với khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài;”	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Thông tư 14/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và Thông tư số 58/2021/TT- BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.	01/06/2025	
53	Thông tư	120/2020/TT-BTC	31/12/2020	Thông tư số 120/2020/TT-	- Khoản 2, khoản 5 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC được thay thế	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông	05/05/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán	bởi khoản 2 Điều 40k Thông tư số 119/2020/TT-BTC được bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư này; - Khoản 3, khoản 4 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC được thay thế bởi các khoản 7, 8, 9 Điều 40k Thông tư số 119/2020/TT-BTC được bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư này.	tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
54	Thông tư	40/2021/TT-BTC	01/06/2021	Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025) hướng dẫn thuế giá trị	Bổ sung chỉ tiêu thông tin trên các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025) hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh như sau:	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư 94/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của	14/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Bổ sung cụm từ “Định danh cá nhân” vào các trường thông tin chứa cụm từ “CMND”, “CCCD” tại các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC	Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và sửa đổi, bổ sung một số mẫu biểu của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.		
	Thông tư	40/2021/TT-BTC	01/06/2021	Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	- Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 1; điểm a, điểm b, điểm đ khoản 5; điểm b.1, điểm b.2 khoản 9 Điều 13; - Sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu thông tin trên các mẫu biểu như sau: + Bãi bỏ cụm từ “Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh” tại chỉ tiêu [12d], [13c], [18g.3], [18h.3] mẫu 01/CNKD; tại các chỉ tiêu [12g.3], [12h.3] mẫu 01/TTS; tại các chỉ tiêu [06c], [10g.3], [10h.3] mẫu 01/TKN-CNKD. + Thay thế cụm từ “Phường/Xã/Thị trấn” tại chỉ tiêu [12c], [13b], [18g.2], [18h.2] mẫu 01/CNKD, tại các chỉ tiêu [12g.2], [12h.2] mẫu 01/TTS; tại các chỉ	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 Thông tư 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					tiêu [06b], [10g.2], [10h.2] mẫu 01/TKN- CNKD bằng cụm từ “Xã/phường/đặc khu”.			
55	Thông tư	94/2021/TT-BTC	02/11/2021	Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 06/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí	10/3/2025	
56	Thông tư	19/2021/TT-BTC	18/03/2021	Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế	- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 35;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 7 Thông tư 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
						chính quyền địa phương 02 cấp		
57	Thông tư	22/2021/TT-BTC	29/03/2021	Thông tư số 22/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số	Sửa đổi khoản 1 Điều 13	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 38/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số	01/07/2025	
	Thông tư	22/2021/TT-BTC	29/03/2021	Thông tư số 22/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số	Thay thế cụm từ “Ban giám sát xổ số tại một số địa bàn ở cấp huyện” bằng cụm từ “Ban giám sát xổ số tại một số địa bàn cấp xã” tại khoản 1, khoản 4, khoản 6 Điều 15; điểm c khoản 1 Điều 16; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 17	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư 38/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số	01/07/2025	
58	Thông tư	23/2021/TT-BTC	30/03/2021	Thông tư số 23/2021/TT- BTC ngày 30 tháng 3	-Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 4 Điều 3 ; - Sửa đổi, bổ sung Điều 5;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 31/2025/TT-BTC ngày	01/06/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá.	- Sửa đổi, bổ sung Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung Điều 7;	31 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá.		
	Thông tư	23/2021/TT-BTC	30/03/2021	Thông tư số 23/2021/TT- BTC ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá.	- Thay thế cụm từ “Tổng cục Thuế” thành “Cục Thuế” tại điểm b khoản 1 Điều 4; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6 và tại các Mẫu biểu. + Thay thế cụm từ “Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”, “Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”, “Cục Thuế các tỉnh, thành phố”, thành “Chi cục Thuế khu vực” tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6. + Thay thế cụm từ “cơ quan thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” thành “cơ quan thuế các cấp” tại điểm b khoản 1 Điều 6. + Thay thế cụm từ “Chi cục Thuế” thành “Đội Thuế cấp huyện” tại điểm b khoản 1 Điều 6. + Thay thế cụm từ “trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế”, “Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế” thành “Cổng thông tin điện tử ngành thuế” tại điểm a1	Được thay thế, bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Thông tư 31/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá.		

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					khoản 1 Điều 6. Thay thế cụm từ “Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế” thành “Hệ thống thông tin giải quyết các thủ tục hành chính ngành thuế” tại khoản 1 Điều 3, điểm a3 khoản 1 Điều 6; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6; Phụ lục 1; Phụ lục 2. - Thay thế cụm từ “Tổng cục Hải quan” thành “Cục Hải quan” tại khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 4; Phụ lục 5. - Thay thế Danh mục mẫu biểu liên quan đến việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử thuốc lá, tem điện tử rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BTC bằng Danh mục mẫu biểu liên quan đến việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử thuốc lá, tem điện tử rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này. - Thay thế Mẫu số 02/TEM, Mẫu số 04/TEM, Mẫu số 07/TEM, Mẫu số 09/TEM ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BTC bằng Mẫu số 02/TEM, Mẫu số 04/TEM, Mẫu số 07/TEM, Mẫu số 09/TEM ban hành kèm theo Thông tư này. - Bãi bỏ khoản 1 Điều 5. - Bãi bỏ Mẫu số 03/TEM, Mẫu số 05/TEM ban hành kèm theo Thông tư			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					số 23/2021/TT-BTC.			
59	Thông tư	51/2021/TT-BTC	30/06/2021	Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 7;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	20/6/2025	
	Thông tư	51/2021/TT-BTC	30/06/2021	Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Khoản 5 Điều 6	Theo quy định tại điểm a khoản 61 và khoản 63 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 146 và Điều 148 Nghị định số 155/2020/NĐCP (bỏ quy định thành viên lưu ký nộp hồ sơ đăng ký/thay đổi thông tin liên quan đến mã số giao dịch chứng khoán cho Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt	11/9/2025 (đối với nội dung hết hiệu lực theo Nghị định 245/2025/NĐ -CP)	
60	Thông	80/2021/TT-BTC	29/9/2021	Thông tư số	- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 27;	Được sửa đổi, bổ sung	14/10/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	tư			80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế	- Bãi bỏ khoản 3 Điều 36; khoản 2 Điều 38; - Bổ sung chi tiêu thông tin trên các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025) như sau: Bổ sung cụm từ “Định danh cá nhân” vào các trường thông tin chứa cụm từ “CMND”, “CCCD”, “Chứng minh nhân dân”, “Chứng minh thư”, “Căn cước công dân”, “Thẻ căn cước công dân”, “Thẻ căn cước”, “Giấy chứng minh nhân dân” tại các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC. Bổ sung chi tiêu [02a] - Số định danh cá nhân tại Mẫu số 01/MGTH. Bổ sung chi tiêu [05a] - Số định danh cá nhân tại Mẫu số 02/KK-TNCN, Mẫu số 02/QT-TNCN, Mẫu số 04/CNV-TNCN, Mẫu số 04/ĐTV-TNCN, Mẫu số 04/NNG-TNCN, Mẫu số 03/TKTH-SDDPNN.	theo quy định tại Điều 1 Thông tư 94/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và sửa đổi, bổ sung một số mẫu biểu của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.		
	Thông tư	80/2021/TT-BTC	29/9/2021	Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của	- Sửa đổi, bổ sung Điều 1 ; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm b.2 khoản 3, khoản 4 Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
			Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế	- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 11, khoản 4 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 Điều 13; - Sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu thông tin trên các mẫu biểu như sau: + Thay thế cụm từ “Phường/xã” tại chỉ tiêu [11a] mẫu 01/GTGT; tại chỉ tiêu [09a] và mục II mẫu 05/GTGT; tại chỉ tiêu [11a] mẫu 04/GTGT; tại chỉ tiêu [11a] mẫu 01/TTĐB; tại chỉ tiêu [11a] mẫu 02/TTĐB; tại chỉ tiêu [09a] mẫu 01/TAIN; tại chỉ tiêu [09a] mẫu 02/TAIN; tại chỉ tiêu [11b] mẫu 01/TBVM; tại chỉ tiêu [03a] mẫu 01/MGTH; tại chỉ tiêu [03a] mẫu 06/MGTH; tại các chỉ tiêu [08], [09b] mẫu 02/TNDN; tại chỉ tiêu [09a] mẫu 03-3B/TNDN; tại chỉ tiêu [09a] mẫu 03-3C/TNDN; tại chỉ tiêu [09a] mẫu 03-3D/TNDN; tại các chỉ tiêu [08], [09b] mẫu 06/TNDN; tại chỉ tiêu [41.4] mẫu 03/BDS-TNCN; tại tiêu đề cột 4 mẫu 03/TKTH-SDDPNN; tại chỉ tiêu [09a] tại mẫu 01/PBVM; tại chỉ tiêu [09a] mẫu 02/PBVM; tại điểm 1.2.2 mục 1 mẫu 01/LPTB bằng cụm từ “Xã/ phường/đặc khu”. + Thay thế từ “huyện” tại tiêu đề cột 4 điểm 2 mục I phần A mẫu 01/KHBS; tại chỉ tiêu [07] mẫu 01-2/GTGT; tại chỉ tiêu	lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp		

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					[10] mẫu 01-3/GTGT; tại chỉ tiêu [11] mẫu 01-6/GTGT; tại chỉ tiêu [11] mẫu 01-3/TTĐB; tại chỉ tiêu [07] mẫu 01-1/TAIN; tại tiêu đề cột 4 mẫu 01-1/TBVM; tại tiêu đề cột 4 mẫu 01-2/TBVM; tại tiêu đề cột 4 mẫu 03-8/TNDN; tại tiêu đề cột 4 mẫu 03-8A/TNDN; tại chỉ tiêu [07] mẫu 03-8B/TNDN; tại chỉ tiêu [09] mẫu 03-8C/TNDN; tại tiêu đề cột 4 mẫu 03-9/TNDN; tại các chỉ tiêu [08a], [21a] mẫu 05-1/PBT-KK-TNCN; tại tiêu đề cột 09 mẫu 01-1/QT-LNCL; tại phần tên cơ quan ban hành tại mẫu 07-1/HĐTV; tại phần ghi chú tại các mẫu: 01/GTGT, 01-2/GTGT, 01-3/GTGT, 01-6/GTGT, 05/GTGT, 04/GTGT, 01/TTĐB, 01-3/TTĐB, 02/TTĐB, 01/TAIN, 02/TAIN, 01-1/TAIN, 01/TBVM, 01-1/TBVM, 01-2/TBVM, 03-3B/TNDN, 03-3C/TNDN, 03-3D/TNDN, 03-8/TNDN, 03-8A/TNDN, 03-8B/TNDN, 03-8C/TNDN, 03-9/TNDN, 05-1/PBT-KK-TNCN, 01/PBVM, 02/PBVM, 01-1/QT-LNCL bằng cụm từ “Xã/phường/đặc khu”. + Thay thế cụm từ “Xã/phường/thị trấn” tại phần xác nhận mẫu 02/SDDN; tại phần ghi xác nhận mẫu 01/MGTH; tại			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					phân ghi xác nhận mẫu 06/MGTH; tại tên Quyết định, Điều 1 và Điều 4 mẫu 07-1/HĐTV; tại phần tên cơ quan ban hành tại 07-2/HĐTV; tại phần tên địa bàn tại các mẫu: 07-3/HĐTV, 07-4/HĐTV, 07-5/HĐTV, 07-6/HĐTV, 07-7/HĐTV bằng cụm từ “Xã/phường/đặc khu”. + Thay thế cụm từ “quận/huyện/thị xã” tại Điều 3 mẫu 07-1/HĐTV bằng cụm từ “Xã/ phường/đặc khu”. + Thay thế cụm từ “Xã/phường” tại chỉ tiêu [08] mẫu 02/GTGT; tại chỉ tiêu [09a] mẫu 03-3A/TNDN; tại mẫu 07/XN-NPT-TNCN; tại phần xác nhận mẫu 01/TK-SDDPNN; tại Điều 1 mẫu 05/MGTH; tại Điều 1 mẫu 07-1/HĐTV bằng cụm từ “Xã/ phường/đặc khu”. + Bãi bỏ cụm từ “Quận/Huyện” tại chỉ tiêu [11b] mẫu 01/GTGT; tại chỉ tiêu [09b] và mục II mẫu 05/GTGT; tại chỉ tiêu [09] mẫu 02/GTGT; tại chỉ tiêu [11b] mẫu 04/GTGT; tại chỉ tiêu [11b] mẫu 01/TTĐB; tại chỉ tiêu [11b] mẫu 02/TTĐB; tại chỉ tiêu [09b] mẫu 01/TAIN; tại chỉ tiêu [09b] mẫu 02/TAIN; tại chỉ tiêu [11c] mẫu 01/TBVM; tại các chỉ tiêu [08], [09c] mẫu 02/TNDN; tại chỉ tiêu [09b] mẫu số 03-3A/TNDN; tại chỉ tiêu			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					[09b] mẫu 03-3B/TNDN; tại chỉ tiêu [09b] mẫu 03-3C/TNDN; tại chỉ tiêu [09b] mẫu 03-3D/TNDN; tại các chỉ tiêu [08], [09c] mẫu 06/TNDN; tại chỉ tiêu [41.5] mẫu 03/BĐS-TNCN; tại các chỉ tiêu [10.5], [17.5], [33.5] mẫu 01/TK-SDDPNN; tại các chỉ tiêu [06.5], [11.5] mẫu 02/TK-SDDPNN; tại chỉ tiêu [06.3], tiêu đề cột 5 mẫu 03/TKTH-SDDPNN; tại các chỉ tiêu [10.5], [17.5], [33.5] mẫu 04/TK-SDDPNN; tại các chỉ tiêu [06.5], [10.3] mẫu 01/SDDNN; tại các chỉ tiêu [10.5], [16.5] mẫu 02/SDDNN; tại các chỉ tiêu [10.5], [16.3] mẫu 03/SDDNN; tại các chỉ tiêu [10.5], [16.5] mẫu 01/TMĐN; tại chỉ tiêu [09b] mẫu 01/PBVM; tại chỉ tiêu [09b] mẫu 02/PBVM; tại điểm 1.2.3 mục 1 mẫu 01/LPTB; tại chỉ tiêu [03b] mẫu 01/MGTH; tại chỉ tiêu [03b] mẫu 06/MGTH. + Thay thế cụm từ “Quận/Huyện” tại chỉ tiêu [08] mẫu 01/LPTB; tại các chỉ tiêu [10], [18] mẫu 02/LPTB; tại các chỉ tiêu [14], [24] mẫu 01/TK-VSP; tại chỉ tiêu [07] mẫu 01/KTTSBĐ; tại chỉ tiêu [07] mẫu 01-1/KTTSBĐ; tại các chỉ tiêu [11], [21] mẫu 01-1/TNDN-VSP; tại các chỉ tiêu [10], [20] mẫu 01-1/PTHU-VSP; tại các chỉ tiêu [15], [23] mẫu 01/LNCN-VSP; tại các chỉ tiêu [10], [19] mẫu			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					02/TAIN-VSP; tại các chỉ tiêu [07], [16] mẫu 03/PTHU-DK; tại các chỉ tiêu [12], [20] mẫu 02/LNCN-PSC; tại các chỉ tiêu [10], [19] mẫu 02/TNDN-DK; tại chỉ tiêu [17] mẫu 03/TNDN-DK; tại các chỉ tiêu [07], [16] mẫu 01/BCTL-DK; tại các chỉ tiêu [09], [17] mẫu 01/TNS-DK; tại các chỉ tiêu [10], [20] mẫu 02/TNDN-VSP; tại chỉ tiêu [05], [15] mẫu 01/ĐCĐB-VSP; tại các chỉ tiêu [09], [19] mẫu 02/PTHU-VSP; tại các chỉ tiêu [12], [20] mẫu 02/LNCN-VSP; tại các chỉ tiêu [14], [23] mẫu 01/TAIN-DK; tại chỉ tiêu [14], [23] mẫu 01/TNDN-DK; tại các chỉ tiêu [12], [20] mẫu 01/LNCN-PSC; tại các chỉ tiêu [07], [16] mẫu 01/PTHU-DK; tại các chỉ tiêu [10], [19] mẫu 02/TAIN-DK; tại chỉ tiêu [07], [16] mẫu 02/PTHU-DK; tại các chỉ tiêu [07], [15] mẫu 02/KK-TNCN; tại các chỉ tiêu [07], [18] mẫu 02/QT-TNCN; tại các chỉ tiêu [09], [16], [23] mẫu 03/BĐS-TNCN; tại các chỉ tiêu [07], [15], [32] mẫu 04/CNV-TNCN; tại các chỉ tiêu [07], [15] mẫu 04/ĐTV-TNCN; tại các chỉ tiêu [07], [18] mẫu 04/NNG-TNCN; tại các chỉ tiêu [09], [33] mẫu 04/TKQT-TNCN; tại chỉ tiêu [07] mẫu 05/KK-TNCN; tại chỉ tiêu [08] mẫu 05/QT-TNCN; tại các chỉ tiêu [07], [15] mẫu 06/TNCN; tại chỉ tiêu			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					[07] mẫu 07/THĐK-NPT-TNCN; tại chỉ tiêu [11] và tiêu đề cột 5 mẫu 03/TKTH-SDDPNN; tại chỉ tiêu [04] mẫu 01/HT; tại phần tên cơ quan ban hành tại 07-2/HĐTV bằng cụm từ “Xã/ phường/đặc khu”. + Thay thế cụm từ “Phường/xã/ thị trấn” tại các chỉ tiêu [10.4], [17.4], [33.4] mẫu 01/TK-SDDPNN; tại các chỉ tiêu [06.4], [11.4] mẫu 02/TK-SDDPNN; tại chỉ tiêu [06.2] mẫu 03/TKTH-SDDPNN; tại các chỉ tiêu [10.4], [17.4], [33.4] mẫu 04/TK-SDDPNN; tại các chỉ tiêu [06.4], [10.2] mẫu 01/SDDNN; tại các chỉ tiêu [10.4], [16.4] mẫu 02/SDDNN; tại các chỉ tiêu [10.4], [16.2] mẫu 03/SDDNN; tại các chỉ tiêu [10.4], [16.4] mẫu 01/TMDN bằng cụm từ “Xã/ phường/đặc khu”. +Thay thế cụm từ “quận/huyện/tỉnh/thành phố” tại tiêu đề cột 3 mẫu 01/LPMB bằng cụm từ “xã/phường/đặc khu/tỉnh/thành phố”.			
61	Thông tư	58/2021/TT-BTC	12/7/2021	Thông tư số 58/2021/TT- BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-	Thay thế Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Thông tư 14/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12	01/06/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh	khoán phái sinh bằng Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 14/2025/TT-BTC.	năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.		
62	Thông tư	111/2021/TT-BTC	14/12/2021	Thông tư số 111/2021/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa	- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20; - Bãi bỏ cụm từ “địa bàn hành chính cấp huyện” tại điểm 5.4, mục III Phụ lục V	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 9 Thông tư 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	01/07/2025	
63	Thông tư	112/2021/TT-BTC	15/12/2021	Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 12	Sửa đổi, bổ sung Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 06/2025/TT-BTC ngày	10/3/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản		24 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí		
64	Thông tư	11/2022/TT-BTC	21/02/2022	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện	Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 Điều 1 và điểm 1.2 Mục IV Phần B Biểu mức thu lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTC.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 <i>Thông tư 65/2025/TT-BTC</i> <i>ngày 30 tháng 6 năm 2025</i> <i>sửa đổi, bổ sung một số</i> <i>điều của Thông tư</i> <i>số 265/2016/TT-BTC ngày</i> <i>14 tháng 11 năm 2016 của</i> <i>Bộ trưởng Bộ Tài chính</i> <i>quy định mức thu, chế độ</i> <i>thu, nộp, quản lý và sử</i> <i>dụng lệ phí cấp giấy phép</i> <i>sử dụng tần số vô tuyến</i> <i>điện và phí sử dụng tần số</i> <i>vô tuyến điện đã được sửa</i> <i>đổi, bổ sung một số điều</i> <i>tại Thông tư</i> <i>số 11/2022/TT-BTC ngày</i> <i>21 tháng 02 năm 2022.</i>	01/07/2025	
65	Thông tư	13/2022/TT-BTC	28/02/2022	Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 4 ;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 67/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ- CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ	- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 9 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6;	Thông tư số 13/2022/TT- BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.		
	Thông tư	13/2022/TT-BTC	28/02/2022	Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ- CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ	Điều 2. Bãi bỏ 01 nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết Nghị định số 10/2022/NĐ- CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ Bãi bỏ nội dung "- Trường hợp giá đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất cao hơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ đối với đất là giá tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất. Trường hợp giá đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất thấp hơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ đối với đất là giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của 265/2016/TT-BTC áp dụng về đất đai tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ." tại điểm a khoản 1 Điều 3.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư 67/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT- BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.	01/7/2025	
66	Thông	12/2022/TT-	30/6/2022	Thông tư	Sửa đổi một số nội dung tại Mục 5.3	Được sửa đổi, bổ sung	08/08/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	tư	BKHĐT		số 12/2022/TT-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hi ệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) và Thông tư số 15/2022/TT-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lập hồ sơ mời thầu xây lắp đối với gói thầu	Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu thuộc Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) và Mục 5.3 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu thuộc Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lập hồ sơ mời thầu xây lắp đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA như sau: a) Thay cụm từ “Sử dụng thang điểm 100 hoặc 1.000” bằng cụm từ “Sử dụng thang điểm T”; b) Sửa đổi Bước 5 - Bãi bỏ cụm từ “theo thang điểm 100	theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư 80/2025/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.		

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				thuộc phạm vi điều chính của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA	hoặc 1.000” tại Mục 3 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu thuộc Mẫu số 01 và Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BKHĐT.			
67	Thông tư	44/2022/TT-BTC	21/7/2022	Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương bình và Xã hội quản lý	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1; - Sửa đổi, bổ sung Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 95/2025/TT- BTC ngày 20 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 44/2022/TT- BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương bình và Xã hội quản lý	20/10/2025 trừ trường hợp quy định tại khoản 2	
	Thông tư	44/2022/TT-BTC	21/7/2022	Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi	Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 95/2025/TT- BTC ngày 20 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của	20/10/2025 trừ trường hợp quy định tại khoản 2	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý 1. Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại Thông tư số 44/2022/TT-BTC, trừ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 44/2022/TT-BTC; thay thế cụm từ “cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “cơ quan Nội vụ hoặc cơ quan được giao quản lý và sử dụng kinh phí người có công với cách mạng” tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 44/2022/TT-BTC. 2. Bãi bỏ cụm từ “(Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tùy theo phân cấp của từng địa phương)” tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 44/2022/TT-BTC. 3. Bãi bỏ Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư số 44/2022/TT-BTC.	Thông tư số 44/2022/TT- BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý		
	Thông tư	69/2022/TT-BTC	16/11/2022	Thông tư số 69/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết	- Điều 3, Điều 4, Điều 12, Điều 13, Điều 15, khoản 1 Điều 16, Điều 17, khoản 4 Điều 18, Điều 21, Điều 22, Điều 24, Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, khoản 2 và khoản	Theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Thông tư 85/2024/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính sửa	15/01/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm	4 Điều 32; - Cụm từ “cơ sở đào tạo về bảo hiểm” tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 19 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 28; - Cụm từ “Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu” tại điểm a khoản 3 Điều 16, điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 18, khoản 4 Điều 26; - Phụ lục số 1, Phụ lục số 2, Phụ lục số 3 , Phụ lục số 4 , Phụ lục số 5 , Phụ lục số 6a , Phụ lục số 6b , Phụ lục số 6c , Phụ lục số 7 , Phụ lục số 8 , Phụ lục số 9 , Phụ lục số 10a và Phụ lục số 10b bằng Phụ lục số 1 , Phụ lục số 2 , Phụ lục số 3 , Phụ lục số 4 , Phụ lục số 5 ; Phụ lục số 6a , Phụ lục số 6b , Phụ lục số 6c , Phụ lục số 7 , Phụ lục số 9 , Phụ lục số 10a và Phụ lục số 10b ban hành kèm theo Thông tư này	đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2022/TT-BTC		
68	Thông tư	73/2022/TT-BTC	15/12/2022	Thông tư số 73/2022/TT- BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.	Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	
69	Thông	75/2022/TT-BTC	22/12/2022	Thông tư số	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
	tư			75/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú		theo quy định tại Điều 1 Thông tư 71/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.		
70	Thông tư	34/2023/TT-BTC	31/5/2023	Thông tư số 34/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	Bổ sung khoản 2 vào Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 71/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.	01/7/2025	
71	Thông tư	37/2023/TT-BTC	07/6/2023	Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của 37/2023/TT-BTC Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 06/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí	10/3/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				máy chuyên dùng				
72	Thông tư	60/2023/TT-BTC	07/9/2023	Thông tư số 60/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biên phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 60/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biên phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 5	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 71/2025/TT- BTC. ngày 01/07/2025 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.	01/7/2025	
73	Thông tư	55/2023/TT-BTC	15/08/2023	Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 1 Điều 1; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3; - Sửa đổi khoản 1 Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13; - Sửa đổi tên khoản 2 Điều 14; - Sửa đổi tên khoản 3 Điều 14; - Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 18; - Bổ sung Điều 20a vào sau Điều 20; - Sửa đổi Điều 21; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 23; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 37; - Sửa đổi tên của khoản 3 Điều 37; - Sửa đổi bổ sung điểm b khoản 2 Điều	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Thông tư 112/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 75/2024/TT- BTC	28/11/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					40; - Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 1 Điều 48 ; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 48; - Bổ sung khoản 5 Điều 54			
	Thông tư	55/2023/TT-BTC	15/08/2023	Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Thay thế, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 55/2023/TT-BTC như sau: 1. Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư số 55/2023/TT-BTC. 2. Bỏ các cụm từ: “huyện đảo” tại Điều 76; “huyện” tại tiểu mục 2.1. Mục 2 Chương IV, khoản 2 Điều 84; “cấp huyện” tại khoản 1 Điều 122. 3. Thay thế cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại điểm b khoản 5 Điều 32, Điều 82, điểm b khoản 2 Điều 108; thay thế từ “huyện” bằng từ “xã” tại Điều 4, Điều 80, khoản 2 Điều 87, tiểu mục 6.1 Mục 6 Chương IV, Điều 103, khoản 1 Điều 112, khoản 2 Điều 122. 4. Thay thế: cụm từ “Cơ quan Lao động-Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Cơ quan Nội vụ” tại điểm b khoản 3 Điều 25; cụm từ “Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội” bằng “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại Điều 22, Điều 23, Điều 64; cụm từ “Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại Điều 56; cụm từ “Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội” bằng	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Thông tư 112/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 75/2024/TT-BTC	28/11/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					“Bộ Nội vụ, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan” tại khoản 1 Điều 114; cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” tại Điều 49 và khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 7 Điều 76, Điều 82; cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng “Bộ Khoa học và Công nghệ” tại Điều 53, khoản 6 Điều 76, Điều 110; cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường”, cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”; cụm từ “Ủy ban Dân tộc” bằng cụm từ “Bộ Dân tộc và Tôn giáo”. 5. Thay thế: cụm từ “Quyết định số 1719/QĐ-TTg” bằng cụm từ “Quyết định số 920/QĐ-TTg ” tại khoản 1 Điều 15; cụm từ “khoản 6 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg” bằng cụm từ “khoản 5 Mục II Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 920/QĐ-TTg ” tại Điều 32; cụm từ “điểm b khoản 8 Mục III Chương trình ban hành theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg” bằng cụm từ “điểm b khoản 8 Mục II Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 920/QĐ-TTg ” tại Điều 45; cụm từ “điểm a khoản 10 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg” bằng cụm từ “điểm a khoản 9 Mục II Chương trình			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					ban hành kèm theo Quyết định số 920/QĐ-TTg ” tại Điều 46, Điều 47, Điều 49. 6. Thay thế cụm từ “theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ” bằng cụm từ “theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 04 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 03 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính”. 7. Thay thế cụm từ “Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC)” và “Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC” bằng cụm từ “Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức”; thay thế cụm từ “Thông tư số 36/2018/TT-BTC và cụm từ “Thông tư số 36/2018/TT-BTC” bằng cụm từ			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					“Thông tư số 100/2025/TT-BTC ”.			
74	Thông tư	48/2023/TT-BTC	12/07/2023	Thông tư số 48/2023/TT- BTC ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công	Thay thế một số cụm từ, phụ lục của Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công: Thay thế Cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Khoa học và Công nghệ” tại khoản 9 Điều 3, điểm d khoản 1 Điều 5, điểm d khoản 5 Điều 11, Phụ lục I, Phụ lục II, cụm từ “Cục Tin học và Thống kê” bằng cụm từ “Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số” tại Điều 1, cụm từ “Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện)” tại khoản 3 Điều 2, cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 4 Điều 7, cụm từ “quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh (như: Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện); các phòng, ban trực thuộc huyện (như: Phòng Giáo dục và Đào tạo); các xã/phường/thị trấn.” tại điểm c khoản 4 Điều 7, cụm từ “Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện” tại khoản 1 Điều 8 bằng cụm	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”, cụm từ “Thuộc khối (Bộ, cơ quan trung ương/Tỉnh/huyện/xã)” bằng cụm từ “Thuộc khối (Bộ, cơ quan trung ương/Tỉnh/xã)” tại số thứ tự 6 Mẫu số 06a-ĐK/TSC. b) Thay thế Phụ lục III - Danh sách mã đơn vị đăng ký tài sản bậc 1 định danh trong Phần mềm (tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).			
	Thông tư	48/2023/TT-BTC	12/07/2023	Thông tư số 48/2023/TT- BTC ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công	Bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 7 Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công.			
	Thông tư	48/2023/TT-BTC	12/07/2023	Thông tư số 48/2023/TT- BTC ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công	Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 7 Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công như sau: “d) Mã đơn vị ĐKTS bậc 4 (nếu cần quy định) gồm 12 ký tự: Việc gán mã đơn vị ĐKTS bậc 4 được thực hiện theo nguyên tắc nêu trên”.			
75	Thông tư	24/2024/TT-BTC	17/04/2024	Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày	- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1,2	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				17 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp	- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 12;	Thông tư 46/2025/TT- BTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp		
76	Thông tư	05/2024/TT- BKHĐT	19/4/2024	Thông tư số 05/2024/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về quản lý và sử dụng các chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Sửa đổi, bổ sung Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8; - Bổ sung điểm c1 vào sau điểm c khoản 3 Điều 8;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 33 Thông tư 79/2025/TT- BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	04/8/2025	
77	Thông tư	29/2024/TT-BTC	16/05/2024	Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá	- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 29/2024/TT- BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường “b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Thông tư 44/2025/TT- BTC ngày 18 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				thị trường	nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết);”. - Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, phụ lục của Thông tư số 29/2024/TT-BTC 1. Thay thế cụm từ “Cục Tin học và Thống kê tài chính - Bộ Tài chính” bằng cụm từ “Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số - Bộ Tài chính” tại điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 22 của Thông tư số 29/2024/TT-BTC. 2. Thay thế Phụ lục I và Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC lần lượt bằng Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. 3. Bỏ các cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” và “Tổng cục Thống kê” tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC	hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.		
78	Thông tư	09/2024/TT-BTC	16/5/2024	Thông tư số 09/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội	Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điều, biểu mẫu của Thông tư số 09/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã như sau: a) Thay thế cụm từ “cơ quan đăng ký	Được thay thế, bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã	kinh doanh cấp huyện” bằng cụm từ “Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã” tại khoản 1 Điều 7, khoản 2 và khoản 3 Điều 9; b) Thay thế cụm từ “Mẫu VII-1 Phụ lục VII” bằng cụm từ “Mẫu số 1 Phụ lục III” tại khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6; c) Thay thế cụm từ “Mẫu VII-2 Phụ lục VII” bằng cụm từ “Mẫu số 2 Phụ lục III” tại khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 6; d) Thay thế cụm từ “Mẫu VII-3 Phụ lục VII” bằng cụm từ “Mẫu số 3 Phụ lục III” tại khoản 3 Điều 5 và khoản 1 Điều 6; đ) Thay thế cụm từ “Mẫu VII-4 Phụ lục VII” bằng cụm từ “Mẫu số 4 Phụ lục III” tại khoản 4 Điều 5, khoản 1 và khoản 2 Điều 7; e) Thay thế biểu mẫu quy định tại Phụ lục VII bằng biểu mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này; g) Bãi bỏ Điều 3; h) Bãi bỏ biểu mẫu quy định tại các Phụ lục từ I đến VI và Phụ lục VIII.	quyền địa phương 02 cấp.		
79	Thông tư	02/2024/TT- BKHĐT	06/03/2024	Thông tư số 02/2024/TT- BKHĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 105/2025/TT- BTC ngày 31/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT	31/10/2025 trừ trường hợp quy định tại khoản 2	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	của Điều 14; - Sửa đổi, bổ sung Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2 và 3 Điều 16; - Sửa đổi, bổ sung Điều 17; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19; - Sửa đổi, bổ sung Điều 22; - Sửa đổi, bổ sung Điều 28; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 32; - Bãi bỏ Điều 34; - Sửa đổi, bổ sung tên và một số khoản của Điều 35; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 37; - Thay thế, bỏ các cụm từ; - a) Thay thế các cụm từ sau: - a.1) Thay thế cụm từ “cấp lần đầu, cấp lại, cấp gia hạn” thành “cấp” tại: Điều 1; khoản 2 Điều 3; điểm b, d khoản 3 Điều 3; điểm a khoản 5 Điều 3; điểm b khoản 3 Điều 23; - a.2) Thay thế cụm từ “https://chungchidauthau.mpi.gov.vn” thành “https://chungchidauthau.mof.gov.vn” tại khoản 3 Điều 3; - a.3) Thay thế cụm từ “lớn hơn” thành “từ” tại điểm a khoản 3 Điều 20; - a.4) Thay thế cụm từ “cấp chứng chỉ lần đầu, cấp lại chứng chỉ, cấp gia hạn chứng chỉ” thành “cấp chứng chỉ” tại khoản 2	ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu		

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					Điều 26; a.5) Thay thế cụm từ “thủ tục cấp gia hạn” thành “thủ tục cấp” tại khoản 3 Điều 37; a.6) Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” thành “Bộ Tài chính” tại: khoản 9 Điều 3; khoản 1 Điều 11; khoản 3 Điều 32; khoản 2 Điều 39; a.7) Thay thế cụm từ “cấp gia hạn” thành “cấp” tại ghi chú số (2) Phụ lục 2; a.8) Thay thế cụm từ “ngày ban hành quyết định” thành “ngày quyết định bắt đầu có hiệu lực” và cụm từ “cấp lần đầu, cấp gia hạn” thành “cấp” tại ghi chú số (3) Phụ lục 2. b) Bỏ các cụm từ, mẫu, điểm sau: b.1) Bỏ cụm từ “một hoặc nhiều”, “kiểm tra” tại khoản 5 Điều 3; b.2) Bỏ cụm từ “một hoặc một số” tại khoản 6 Điều 3; b.3) Bãi bỏ điểm c khoản 3, cụm từ “bảo mật thông tin” tại điểm a khoản 4 Điều 11; b.4) Bỏ cụm từ “lần đầu”, “cấp lại, cấp gia hạn” tại khoản 1 Điều 23; b.5) Bãi bỏ khoản 1 và khoản 4 Điều 31; b.6) Bỏ cụm từ “đối với” tại mặt trong mẫu chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu tại Phụ lục 2; b.7) Bãi bỏ các Mẫu số 01, 03, 04, 05 và Mẫu số 06 Phụ lục 3;			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					b.8) Bãi bỏ khoản 3 Mẫu số 02 Phụ lục 3.			
80	Thông tư	68/2024/TT-BTC	18/9/2024	Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	- Bãi bỏ các khoản 2, 3, 4 Điều 4, Điều 2 Thông tư số 68/2024/TT-BTC; - Bãi bỏ khoản 2 Điều 5 Thông tư số 68/2024/TT-BTC đối với các quy định về bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và quy định về sử dụng, hoàn trả số tiền sử dụng từ quỹ hỗ trợ thanh toán đã được thay thế tại Điều 401 Thông tư số 119/2020/TT-BTC được bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư này. Các nội dung khác về quản lý, sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán chưa được quy định tại Điều 401 Thông tư này tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 68/2024/TT-BTC cho đến khi chính thức triển khai cơ chế đối tác bù trừ trung tâm.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	05/05/2025	
81	Thông tư	73/2024/TT-BTC	21/10/2024	Thông tư số 73/2024/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 71/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 Thông tư sửa đổi, bổ sung	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				thu, miễn, chế độ thu, nộp lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước		một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.		
82	Thông tư	74/2024/TT-BTC	31/10/2024	Thông tư số 74/2024/TT- BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 74/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Cụm từ “Bộ Giao thông vận tải”, “Bộ GTVT” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng” tại khoản 1 Điều 2, khoản 4 Điều 16, các Mẫu số tại Phụ lục, cụm từ “Quận/Huyện” bằng cụm từ “phường, xã, đặc khu” tại Mẫu số 01A, Mẫu số 01B tại Phụ lục.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	
	Thông tư	74/2024/TT-BTC	31/10/2024	Thông tư số 74/2024/TT- BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Bãi bỏ cụm từ “cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện và” tại khoản 2 Điều 2; cụm từ “cơ quan quản lý tài sản cấp huyện và” tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 74/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.			

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
83	Thông tư	86/2024/TT-BTC	23/12/2024	Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế	- Sửa đổi, bổ sung tiêu đề điểm b khoản 1 Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 2, tiêu đề khoản 3 Điều 25; - Sửa đổi, bổ sung một số chi tiêu thông tin trên các mẫu biểu như sau: + Bãi bỏ cụm từ “Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương” tại các chi tiêu [3c], [4c], [14e], [14g] và phần hướng dẫn kê khai mẫu 01-ĐK-TCT; tại chi tiêu [3c], [4c], [14e], [14g] và phần hướng dẫn kê khai mẫu 02-ĐK-TCT; tại chi tiêu [6], [7] mục I, chi tiêu [2], [3] mục III và phần hướng dẫn kê khai mẫu 03-ĐK-TCT; tại các chi tiêu [3.5], [3.6] mẫu 05-ĐK-TCT. + Bãi bỏ cụm từ “Quận/huyện” tại mẫu BK03-ĐK-TCT; tại các chi tiêu [5c], [12d] mẫu 04-ĐK-TCT; tại các chi tiêu [4c] [5c] mẫu 04.1-ĐK-TCT; tại tiêu đề cột (13) và (18) mẫu 05-ĐK-TH-TCT; tại chi tiêu [2c] mẫu 06-ĐK-TCT; tại mẫu 09-MST; tại tiêu đề cột (12) và (16) mẫu 20-ĐK-TH-TCT; tại mẫu 41/UQ-ĐKT. + Thay thế cụm từ “Quận/huyện” tại các mẫu: BK04-ĐK-TCT, BK05-ĐK-TCT, 04.1-ĐK-TCT-BK bằng cụm từ “Xã/phường/dặc khu”.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 10 Thông tư 40/2025/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					+ Thay thế cụm từ “Phường/xã/ thị trấn” tại các chi tiêu [3b], [4b], [14e], [14g] và phần hướng dẫn kê khai mẫu 01-ĐK-TCT; tại các chi tiêu [3b], [4b], [14e], [14g] và phần hướng dẫn kê khai mẫu 02-ĐK-TCT; tại các chi tiêu [6], [7] mục I, chi tiêu [2], [3] mục III và phần hướng dẫn kê khai mẫu 03-ĐK-TCT; tại chi tiêu [3.5], [3.6] mẫu 05-ĐK-TCT; tại mẫu 15/BB-XMHĐ bằng cụm từ “Xã/phường/đặc khu”. + Thay thế cụm từ “Phường/xã” tại mẫu BK03-ĐK-TCT; tại chi tiêu [5b] [12d] mẫu số 04-ĐK-TCT; tại các chi tiêu [4b] [5b] mẫu 04.1-ĐK-TCT; tại chi tiêu [2b] mẫu 06-ĐK-TCT; tại mẫu 09-MST và cụm từ “xã, phường” tại tiêu đề cột (12), (17) mẫu 05-ĐK-TH-TCT; tiêu đề cột (11), (15) mẫu 20-ĐK-TH-TCT; tại mẫu 41/UQ-ĐKT bằng cụm từ “Xã/phường/đặc khu”.			
84	Thông tư	07/2025/TT-BTC	24/01/2025	Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại	- Sửa đổi, bổ sung Điều 1; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 ; - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3; - Bổ sung khoản 6, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung Điều 4; - Bổ sung khoản 4 Điều 5;	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 34/2025/TT-BTC ngày 11 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh	11/06/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị		phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.		
85	Thông tư	10/2025/TT-BTC	19/03/2025	Thông tư số 10/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet	Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 5	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân	01/07/2025	
86	Thông tư	43/2025/IT-BTC	17/06/2025	Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong	Bãi bỏ biểu mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư	Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 68/2025/IT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính Thông tư ban hành biểu	01/7/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.		mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh		
87	Thông tư	01/2025/TT-BTC	09/01/2025	Thông tư số 01/2025/TT- BTC ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 01/2025/TT-BTC ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ: Cụm từ “cơ quan, đơn vị” bằng cụm từ “cơ quan, tổ chức, đơn vị” tại khoản 1 Điều 1, khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 3, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 4, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, khoản 3 Điều 10, cụm từ “cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2, khoản 4 Điều 9, khoản 3 Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	
88	Thông tư	36/2025/TT-BTC	12/6/2025	Thông tư số 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài	Bãi bỏ khoản 3 Điều 1	Được bãi bỏ tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng	18/12/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
				chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.		Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công		
89	Thông tư liên tịch	88/2016/TTLT/B TC- BTNMT	22/06/2016	Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BT C- BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất	Thay thế một số cụm từ của Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC- BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất: Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại điểm a khoản 2 Điều 2, điểm c khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 14, cụm từ “Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” bằng cụm từ “Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã” tại điểm b khoản 2 Điều 2; cụm từ “cơ quan tài nguyên và môi trường” bằng cụm từ “cơ quan có chức năng quản lý đất đai.” tại khoản 1 Điều 11, khoản 7 Điều 12, khoản 1 Điều 19, cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 21,	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/07/2025	

STT Tổng số	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
					cụm từ: “Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, cụm từ “Cục thuế” bằng cụm từ “Cơ quan Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”; cụm từ “Chi cục thuế” bằng cụm từ “Cơ quan Thuế cơ sở” tại khoản 1 Điều 14, Mẫu số 02/LCHS, Mẫu số 04/LCHS, cụm từ “tên đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố” bằng cụm từ “tên đường/phố, xã/phường/đặc khu hải đảo” tại Điểm 2.1 Mục II Phụ lục “Hướng dẫn ghi một số thông tin tại phiếu chuyển thông tin”, cụm từ “tên xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” bằng cụm từ “tên xã, phường, đặc khu hải đảo” tại Mẫu số 02/LCHS, Mẫu số 04/LCHS			
90	Thông tư liên tịch	88/2016/TTLT/ BTC- BTNMT	22/06/2016	Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC- BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.	Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC- BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 36/2025/TT- BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	01/7/2025	

